



TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Vững nền tảng Sáng tương lai



BÁO CÁO | **2015**
THƯỜNG NIÊN





VỮNG NỀN TẢNG SÁNG TƯƠNG LAI





DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ

VIẾT TẮT

DIỄN GIẢI

BGD:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CSH:	Chủ sở hữu
EBIT:	Thu nhập trước lãi vay và thuế
EPS:	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
EBITDA:	Thu nhập trước thuế, lãi vay và khấu hao
GDP:	Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT:	Hội đồng quản trị
KCN:	Khu công nghiệp

CHỮ

VIẾT TẮT

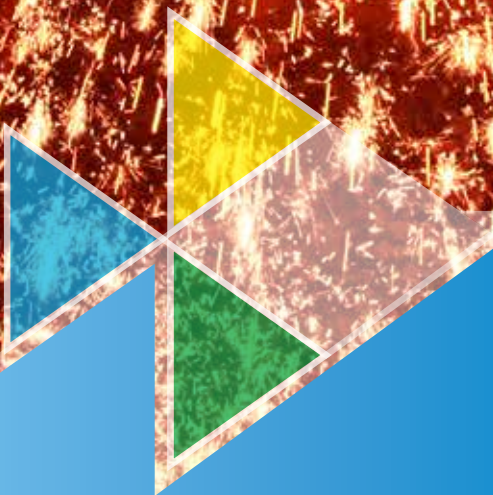
DIỄN GIẢI

KLH:	Khu liên hợp
KTT:	Kế toán trưởng
DT:	Doanh thu
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
TNDN:	Thu nhập Doanh nghiệp
TPP:	Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương



MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG	6		
Thông tin cơ bản	7	Tình hình đầu tư các dự án	53
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	8	Cơ cấu cổ đông	54
Tổng quan	10	Quan hệ cổ đông	58
Tình hình tài chính	17	IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT	60
Các công ty con, công ty liên kết	18	Thành viên và cơ cấu HĐQT	61
Quản trị rủi ro	22	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động	65
II BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	26	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc	66
Nhân sự Ban Giám đốc	27	Kế hoạch và định hướng	67
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015	29	V BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	68
Tình hình tài chính	31	Nhân sự của Ban Kiểm soát	69
Cải tiến cơ cấu quản lý	34	Báo cáo của Ban Kiểm soát	70
Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016	35	Báo cáo của Ban Kiểm soát nội bộ	71
III TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	36	VI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	72
Hoạt động của các Công ty con	37	Nghiên cứu phát triển	73
Chính sách dành cho người lao động	50	Trách nhiệm xã hội	76
Bảng kê lao động Tập đoàn	52	VII BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN 2015	78



(I) THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Giấy CN ĐKKD số:	0900189284
Vốn điều lệ:	7.329.514.190.000 đồng
Địa chỉ trụ sở:	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Văn phòng Hà Nội:	39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại:	(84) 4 62848666
Fax:	(84) 4 62833456
Chi nhánh Đà Nẵng:	171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
Điện thoại:	(84) 511 3721232
Fax:	(84) 511 3722833
Chi nhánh TP HCM:	643 - 645 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, TP HCM
Điện thoại:	(84) 8 62985599
Fax:	(84) 8 62987799
Website:	www.hoaphat.com.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán:	HPG
Sàn niêm yết:	HOSE
Ngày bắt đầu niêm yết:	15/11/2007
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết:	732.951.419 cổ phiếu

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

1. Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
2. Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp;
3. Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
4. Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
5. Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
6. Sản xuất và bán buôn than cốc;
7. Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
8. Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
9. Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
10. Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
11. Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
12. Kinh doanh bất động sản.
13. Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt,...



THÔNG ĐIỆP CỦA **CHỦ TỊCH HĐQT**

Thưa Quý cổ đông,

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi tích cực khi GDP tăng 6,68% so với 2014, kinh tế vĩ mô có tính ổn định cao, chỉ số lạm phát tăng thấp nhất trong vòng 14 năm qua. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Hòa Phát đã gạt hái những thành tựu ấn tượng nhất từ trước tới nay, tạo ra động lực và nền tảng vững chắc để Tập đoàn hướng tới một tương lai tươi sáng hơn với những bước đi mới.



Kết thúc năm 2015, Tập đoàn Hòa Phát đạt 27.864 tỷ đồng doanh thu và 3.504 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế vượt 24% và 8% so với kế hoạch sau điều chỉnh, tăng trưởng 8% so với 2014. Đây là chỉ số tăng trưởng ngoạn mục khi xét trong hoàn cảnh Tập đoàn đẩy mạnh mở rộng sản xuất cả với các ngành hàng chủ lực, truyền thống, đồng thời phân bổ nhiều nguồn lực cho phát triển ngành hàng mới trong lĩnh vực nông nghiệp, gồm sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi – một bước ngoặt mới đầy hứa hẹn trong tiến trình phát triển của Hòa Phát.

Đặc biệt, sản phẩm chủ lực của Hòa Phát là thép xây dựng đạt mức sản lượng xấp xỉ 1,4 triệu tấn thép thành phẩm, tăng 15% so với kế hoạch năm và gần 38% so với cùng kỳ 2014. Các sản phẩm mang tính truyền thống khác như ống thép, nội thất, điện lạnh, bất động sản duy trì tăng trưởng ổn định, trong đó riêng ống thép sản lượng tăng tới trên 40% so với cùng kỳ.

Với tư cách Top 5 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất, Hòa Phát hiện nay thực sự là một bộ máy quản trị hiệu quả hàng đầu và không ngừng được hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, linh hoạt và phản ứng nhanh với những biến động của thị trường, qua đó hoàn thành mọi mục tiêu kinh doanh từng giai đoạn và đóng góp ngày càng lớn hơn vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Trong năm 2015, tổng số nộp ngân sách nhà nước toàn quốc của Tập đoàn Hòa Phát đạt 2.764 tỷ đồng, tăng hơn 26% so với năm 2014.

Chúng tôi luôn ý thức gắn kết hài hòa hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển BỀN VỮNG. Trong năm qua, Hòa Phát đã dành hàng chục tỷ đồng tổ chức nhiều hoạt động xã hội từ thiện, giúp đỡ những người có hoàn cảnh kém may mắn vươn lên trong cuộc sống, tài trợ xây dựng các công trình phúc lợi tại nhiều tỉnh, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa như Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Phú Thọ, Hà Giang...

Đối với kế hoạch năm 2016, chúng tôi xác định Thép vẫn là ngành kinh doanh cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn của Hòa Phát. Năm 2016, Hòa Phát đặt mục tiêu sản lượng 1,6 triệu tấn thép xây dựng, tăng 16% so với 2015, ống thép tăng trưởng 30%. Các ngành hàng sản xuất công nghiệp khác phấn đấu đạt mức tăng 10-20% về doanh thu so với năm 2015, củng cố và mở rộng thêm thị phần, tăng cường sự hiện diện của sản phẩm thương hiệu Hòa Phát trên thị trường. Mảng bất động sản tiếp tục đầu tư mở rộng hạ tầng các khu công nghiệp, đẩy mạnh dự án tổ hợp chung cư, văn phòng và thương mại Mandarin Garden 2 tại 493 Trương Định – Hà Nội.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Hòa Phát sẽ tập trung đưa các dự án sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm vào hoạt động đúng kế hoạch để ra. Lần lượt trong quý II và quý IV/2016, hai nhà máy thức ăn chăn nuôi đầu tiên với tổng công suất 600.000 tấn/năm sẽ đi vào hoạt động. Mục tiêu của Hòa Phát trong giai đoạn 2016 - 2020 là đạt 1 triệu tấn thức ăn chăn nuôi và 1 triệu đầu lợn. Với kinh nghiệm quản trị sản xuất lớn và hiện đại suốt hơn 20 năm qua, chúng tôi tự tin rằng mảng kinh doanh mới này sẽ thành công, mang lại giá trị bền vững cho các cổ đông, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài trong thời kỳ hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác trong và ngoài nước. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV tập đoàn Hòa Phát, những người đã cùng tôi chung sức chung lòng đưa Hòa Phát đến bến bờ thành công ở mọi lĩnh vực.

Chủ tịch HĐQT

Trần Đình Long

TỔNG QUAN

2007

HÒA PHÁT CHÍNH THỨC
NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

18

TÍNH ĐẾN THÁNG 2/2016,
TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT CÓ 18
CÔNG TY THÀNH VIÊN

Tập đoàn Hòa Phát là một trong những Tập đoàn sản xuất công nghiệp tư nhân hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng 8/1992, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001). Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên và Công ty liên kết. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG. Tính đến tháng 2/2016, Tập đoàn Hòa Phát có 18 Công ty thành viên.

Tập đoàn Hòa Phát hoạt động chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: Sắt thép; Các ngành nghề điện lạnh, nội thất, máy móc thiết bị; Bất động sản, gồm Bất động sản Khu công nghiệp, Bất động sản nhà ở; Lĩnh vực nông nghiệp gồm sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi với hàng chục nhà máy tại rất nhiều tỉnh thành trên cả nước. Đến thời điểm hiện tại, sản xuất thép là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng 79,4% doanh thu và 82,3% lợi nhuận toàn Tập đoàn.

Đối với lĩnh vực sản xuất thép xây dựng, Tập đoàn Hòa Phát là chủ đầu tư Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Hải Dương. Với tổng công suất lên đến 1,7 triệu tấn/năm,

dự án đã đi vào sản xuất đồng bộ cả 3 giai đoạn từ quý I/2016. Hiện nay, Hòa Phát là 1 trong 3 doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng lớn nhất Việt Nam với thị phần 21,3%. Ngoài ra, các sản phẩm khác của Tập đoàn như ống thép, nội thất đang là thương hiệu dẫn đầu và có độ bao phủ rộng khắp cả trên nước.

Tập đoàn Hòa Phát chính thức tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp từ đầu năm 2015 bằng việc thành lập Công ty TNHH MTV thương mại và sản xuất thức ăn chăn nuôi Hòa Phát với vốn điều lệ 300 tỷ đồng, công suất 300.000 tấn/năm, hiện nay Tập đoàn đã mở rộng mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi vào khu vực phía Nam với việc thành lập Công ty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai. Công ty CP Phát triển chăn nuôi Hòa Phát là công ty con của Tập đoàn hiện đang tập trung vào lĩnh vực nuôi lợn nái, lợn thịt tại một số địa phương với vốn điều lệ 300 tỷ đồng. Hòa Phát đặt mục tiêu trong 10 năm tới sẽ chiếm lĩnh 10% thị phần thức ăn chăn nuôi và đạt 1 triệu đầu lợn theo công nghệ an toàn sinh học, hứa hẹn sự tăng trưởng doanh thu ngoạn mục trong những năm tới.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TÂM NHÌN

Trở thành Tập đoàn sản xuất kinh doanh đa ngành hàng đầu Việt Nam, sẵn sàng tham gia sân chơi hội nhập toàn cầu với lĩnh vực cốt lõi là Thép.



SỨ MỆNH

Hòa cùng sự phát triển của xã hội, sản phẩm luôn hướng tới lợi ích khách hàng



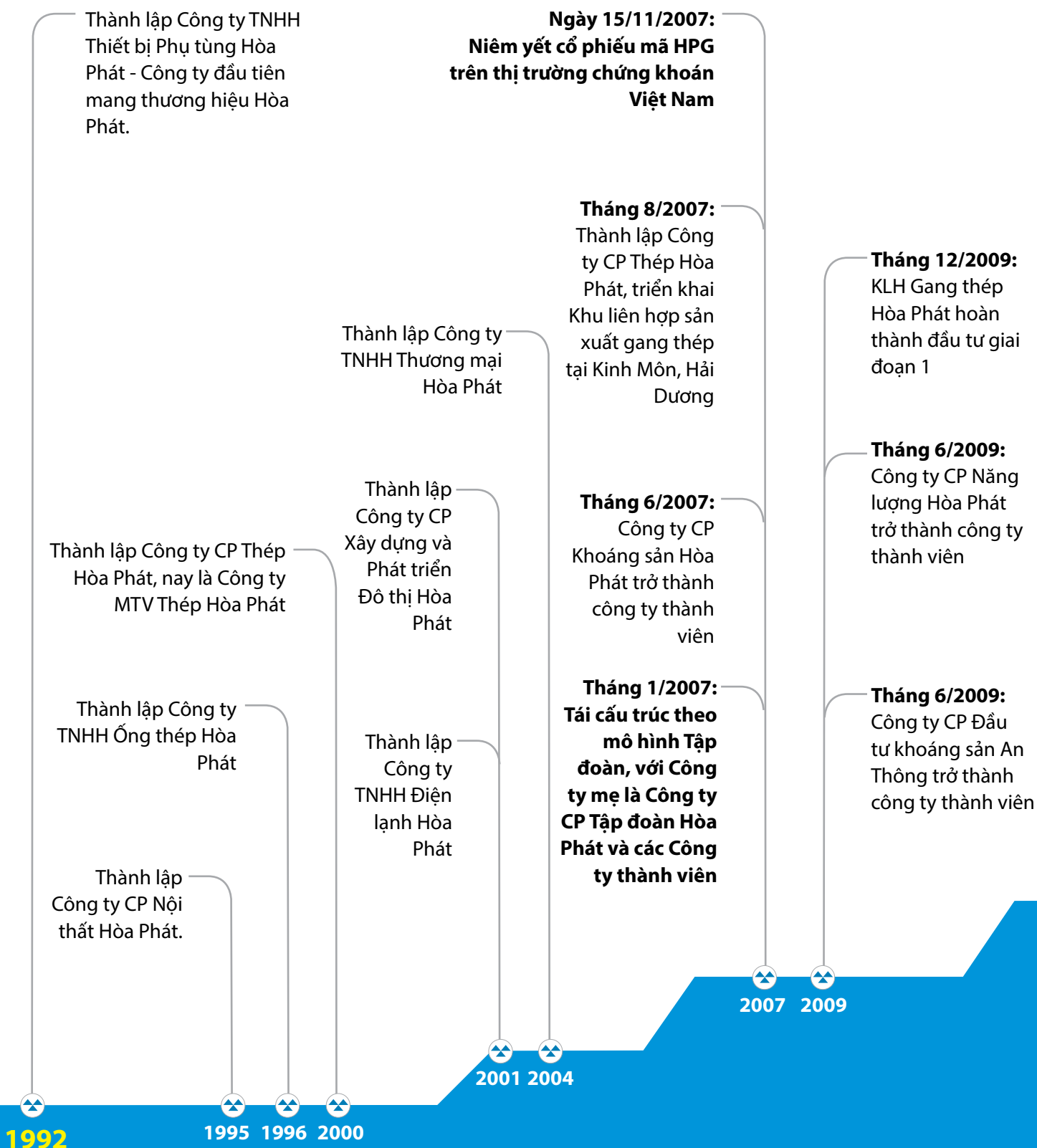
Phát huy tài năng, trí tuệ và đem đến cuộc sống tốt đẹp cho các thành viên công ty

Hợp tác bền vững, đối tác tin cậy, mang lại giá trị lâu dài cho các cổ đông



Triển vọng mở rộng đầu tư để góp phần to lớn vào sự hưng thịnh của Việt Nam

🌀 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2007

THÁNG 1 - TÁI CẤU TRÚC
MÔ HÌNH TẬP ĐOÀN

2015

HÒA PHÁT THAM GIA
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

2010

2011

2012

2013

2014

2015

2016

Tháng 7/2010:
Công ty CP Golden Gain Việt Nam trở thành công ty thành viên

Tháng 8/2012:
Hòa Phát tròn 20 năm hình thành và phát triển, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước

Tháng 10 2013: Khu liên hợp gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 2, nâng tổng công suất thép Hòa Phát lên 1,15 triệu tấn/năm

Tháng 9/2014:
Triển khai giai đoạn 3 Khu liên hợp gang thép

Tháng 1/2011: Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép

Tháng 7/2015:
Thành lập Công ty TNHH MTV Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai

Ngày 6/7/2015:
Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát chính thức đổi tên thành Công ty CP Phát triển chăn nuôi Hòa Phát

Ngày 9/3/2015:
Hòa Phát chính thức Ra mắt công ty TNHH MTV Thương mại và sản xuất thức ăn chăn nuôi Hòa Phát, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp

Tháng 2/2016:
Thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, công ty thành viên thứ 18 của Tập đoàn

Tháng 1/2016: Thành lập Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình

☒ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



1. Công ty CP Thép Hòa Phát
2. Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát
3. Công ty TNHH Ống Thép Hòa Phát
4. Công ty CP Năng lượng Hòa Phát
5. Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông
6. Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco
7. Công ty TNHH MTV Khoáng Sản Nam Giang
8. Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát
9. Công ty CP Nội thất Hòa Phát
10. Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát
11. Công ty TNHH Thương Mại Hòa Phát
12. Công ty CP XD & PT ĐT Hòa Phát
13. Công ty CP Golden Gain Việt Nam
14. Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
15. Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát
16. Công ty TNHH MTV TM & SX Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát
17. Công ty TNHH MTV Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai
18. Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình

**BAN
KIỂM SOÁT**

CÔNG TY LIÊN KẾT

**BAN
PHÁP CHẾ**

**BAN
KIỂM SOÁT
NỘI BỘ**

**PHÒNG
TỔ CHỨC**

Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát - SSG

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (Đơn vị: Nghìn đồng)	2013	2014	2015
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	19.200.234.178	25.851.816.458	27.864.558.437
Doanh thu thuần	18.934.292.151	25.525.348.823	27.452.932.114
Giá vốn hàng bán	15.650.540.636	20.338.346.540	21.858.956.168
Lợi nhuận gộp	3.283.751.514	5.187.002.283	5.593.975.947
Chi phí bán hàng	253.653.065	366.087.886	424.150.105
Chi phí quản lý	416.174.707	607.214.249	760.822.613
Lợi nhuận khác	32.866.936	(40.461.712)	(101.357.506)
EBIT	2.646.790.678	4.173.238.435	4.307.645.722
Chi phí khấu hao	720.195.566	1.106.005.660	1.281.591.263
EBITDA	3.366.986.245	5.279.244.096	5.589.236.985
Chi phí tài chính ròng	(252.130.285)	(403.546.452)	(317.626.255)
Lợi nhuận trước thuế	2.394.404.194	3.769.520.728	3.989.828.665
Thuế TNDN	383.968.792	519.306.138	485.446.177
Lợi nhuận sau thuế	2.010.435.403	3.250.214.590	3.504.382.488
Tài sản ngắn hạn	12.402.515.338	11.745.859.366	11.915.177.133
Tài sản dài hạn	10.673.862.525	10.343.245.032	13.591.592.060
Tổng tài sản	23.076.377.863	22.089.104.398	25.506.769.186
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	7.575.383.424	6.747.847.189	6.855.817.325
Vốn chủ sở hữu	9.500.327.254	11.795.984.026	14.466.710.385
Chỉ số tài chính			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,34%	20,32%	20,38%
Tỷ suất EBITDA	17,78%	20,68%	20,36%
Tỷ suất EBIT	13,98%	16,35%	15,69%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	10,62%	12,73%	12,77%
Tăng trưởng doanh thu thuần	12,52%	34,81%	7,55%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	95,09%	61,67%	7,82%
Chỉ số thanh toán nhanh (lần)	0,37	0,47	0,47
Nợ vay trên vốn CSH	79,74%	57,20%	47,39%
Thu nhập trên Vốn chủ sở hữu (ROE)	21,2%	27,6%	24,2%
Thu nhập trên Tổng tài sản (ROA)	8,7%	14,7%	13,7%
EPS (đồng/cổ phiếu)	4.663	6.435	4.517

CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến ngày 29/02/2016 Tập đoàn Hòa Phát có 18 công ty con và 1 công ty liên kết:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
1	Công ty CP Thép Hòa Phát	Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	2.500	99,99%
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	600	100%
3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	762	99,93%
4	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại	1.000	99,89%
5	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Số 415, đường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam.	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	500	99,96%
6	Công ty CP Phát triển chăn nuôi Hòa Phát ▲	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Chăn nuôi trâu, bò, ngựa lừa, la, dê, cừu, lợn, gia cầm và chăn nuôi khác; Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; Sản xuất món ăn, thức ăn, chế biến sẵn, thức ăn gia súc, gia cầm thủy sản	300	99,90%

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
7	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	180	99,72%
8	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Đường B4, khu B, Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	400	99,60%
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	150	99,67%
10	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Chăn nuôi trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác; Buôn bán kim loại và quặng kim loại	300	99,83%
11	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, Việt Nam.	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	300	99,67%

CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT (Tiếp)

STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
12	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Khu N03, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.	Kinh doanh bất động sản.	433,1	99,99%
13	Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản Nam Giang	Thôn Dung, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.	Khai thác quặng sắt, quặng kim loại quý hiếm, quặng kim loại khác không chứa sắt, sản xuất sắt, thép, gang, kim loại màu và kim loại quý; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	30	100%
14	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát ▲▲	Số 02, đường Vũ Quang, phường Trần Phú, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam.	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100	98,42%
15	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Sản xuất Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát ▲▲▲	Đường A2, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm làm từ thịt.	300	100%

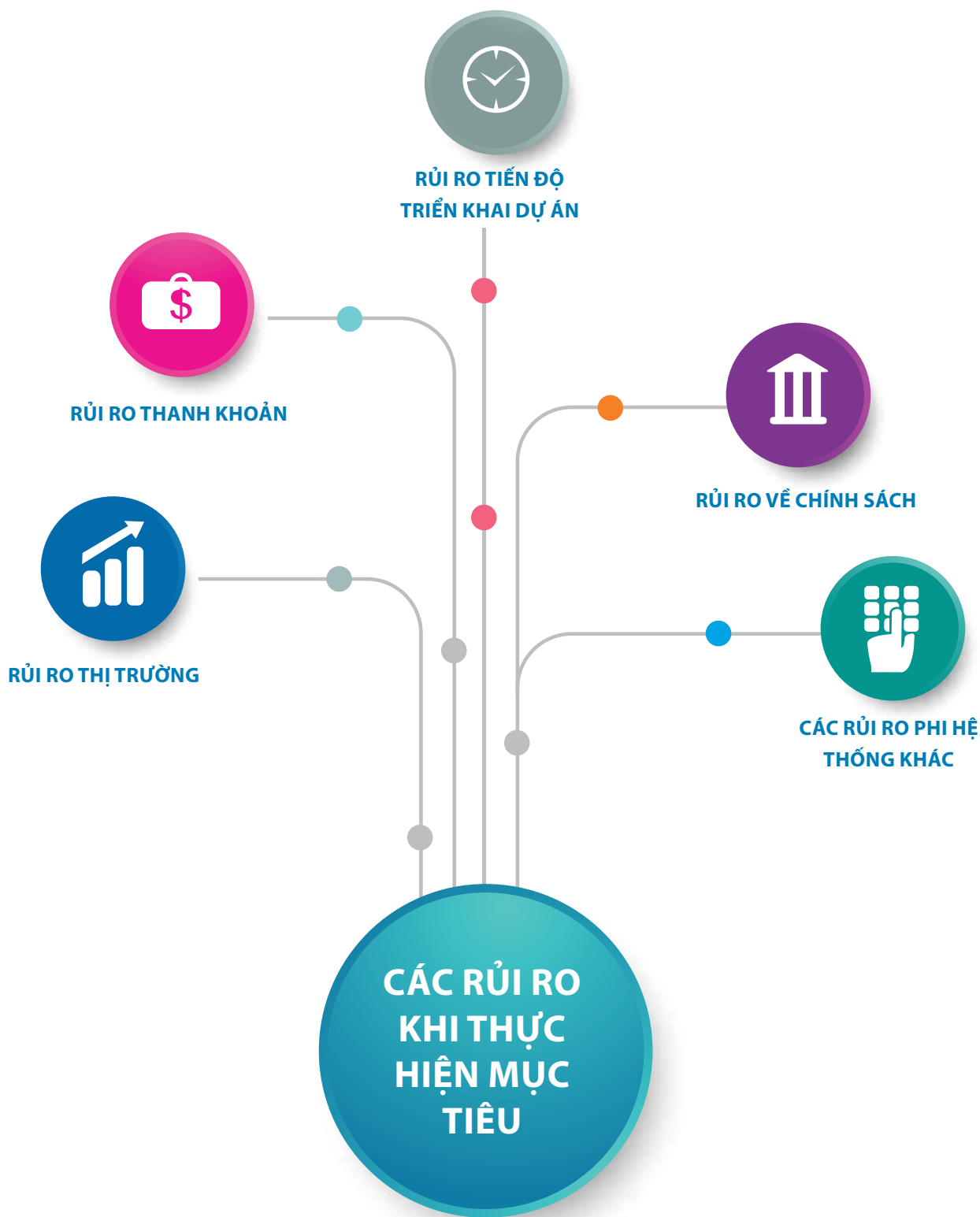
STT	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
16	Công ty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai ▲▲	Lô F, khu công nghiệp Long Khánh, xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm làm từ thịt.	67,8	100%
17	Công ty TNHH Chăn Nuôi Hoà Phát Quảng Bình ▲▲▲▲	Tiểu khu Hữu Nghị, Thị trấn NT Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Chăn nuôi trâu, bò.	0,02	72,72%
18	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát ▲▲▲▲	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Chăn nuôi trâu, bò, lợn; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Đầu tư tài chính	78,5	99,999%

Công ty liên kết

1	Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG	Số nhà 55B, đường Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon tum, Việt Nam.	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt không chứa sắt; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; và sản xuất than cốc, vôi, thạch cao.	14,828	38%
---	---------------------------------------	--	---	--------	-----

▲ Công ty có tiền thân là công ty CP Khoáng sản Hòa Phát
▲▲ Các công ty được thành lập năm 2015

▲▲▲ Công ty con cấp 2 được chuyển nhượng lại cho Công ty mẹ trong kỳ
▲▲▲▲ Công ty được thành lập năm 2016



QUẢN TRỊ RỦI RO

⊗ RỦI RO KHI THỰC HIỆN MỤC TIÊU

Hòa Phát là Tập đoàn hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực. Vì vậy có những rủi ro tiềm tàng gắn liền với đặc điểm của từng ngành, lĩnh vực và từng điều kiện kinh tế ở các địa bàn hoạt động. Tập đoàn xác định các loại rủi ro chủ quan và khách quan chính và thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro như sau:



RỦI RO THỊ TRƯỜNG:



- **Rủi ro về biến động giá:** Giá cả đầu ra của các sản phẩm thép đều liên thông với thị trường thế giới và có xu hướng giảm. Điều này sẽ tác động trực tiếp đến mức lợi nhuận, dòng tiền và thị phần sản phẩm thép.

Biện pháp hạn chế rủi ro: Bằng chiến lược sử dụng các công nghệ hiện đại và chuỗi giá trị áp dụng nhất quán trong các ngành nghề kinh doanh, Tập đoàn luôn kiểm soát giá thành ở mức thấp.

Vi vậy, biên độ lợi nhuận của các sản phẩm đầu ra đủ lớn để có thể duy trì được mức lợi nhuận tối thiểu và lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn trong tình huống giá cả hàng hóa trên thị trường thế giới giảm mạnh. Ngoài ra, chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh cũng giúp cho Tập đoàn lấy lợi nhuận của ngành này bù cho ngành khác khi giá cả một loại hàng hóa nào đó giảm trong khi các loại hàng hóa khác không bị ảnh hưởng.



- **Rủi ro tỷ giá:** Trong năm qua, tỷ giá đồng Việt Nam và ngoại tệ biến động rất mạnh đặc biệt do Trung Quốc phá giá mạnh đồng nhân dân tệ, ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nhất là các công ty con có giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ với các đối tác nước ngoài về nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật liệu...

Biện pháp hạn chế rủi ro: Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn bao gồm cả

xuất khẩu và nhập khẩu, do đó các biến động tăng hoặc giảm của tỷ giá sẽ được bù trừ lẫn nhau làm giảm ảnh hưởng lên lợi nhuận và dòng tiền. Bên cạnh đó, nguồn thu từ xuất khẩu có thể giúp Tập đoàn chủ động hơn trong giao dịch nhập khẩu cần ngoại tệ. Kế hoạch nhập khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài đều được Tập đoàn tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất.



- Rủi ro lãi suất: Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án, nhất là các dự án đang trong giai đoạn đẩy mạnh triển khai. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp hạn chế rủi ro: Tập đoàn chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ của nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh. Với lịch sử tín dụng tốt, Hòa Phát luôn được các ngân hàng xếp hạng tín dụng cao, do đó Tập đoàn có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý. Chi phí vốn của các khoản này thường ở mức thấp, được xác định trước và không bị ảnh hưởng lớn bởi biến động lãi suất.



RỦI RO THANH KHOẢN:



Với danh mục nhiều dự án đầu tư trong các lĩnh vực sản xuất thép các loại, máy móc xây dựng, nội thất, điện lạnh, bất động sản và lĩnh vực mới là nông nghiệp. Tập đoàn luôn cần một lượng tiền lớn để đầu tư và phát triển dự án.

Biện pháp hạn chế rủi ro: Tập đoàn sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư mở rộng, do đó rủi ro này là nhỏ thể hiện ở các hệ số nợ/tổng tài sản, nợ/vốn chủ sở hữu, khả năng thanh toán nhanh đều rất tốt.



RỦI RO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN:



Công tác triển khai các dự án nông nghiệp bao gồm thực hiện thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải toả, khai hoang, trồng trọt...có thể ảnh hưởng đến tiến độ theo kế hoạch.

Biện pháp hạn chế rủi ro: Với nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án và phối hợp tốt với cơ quan chức năng có liên quan, Tập đoàn luôn chủ động trong kế hoạch triển khai các dự án của mình. Bên cạnh đó, nhờ có nhiều dự án được tiến hành gối đầu nhau, kế hoạch kinh doanh và tốc độ quay vòng vốn của Tập đoàn không bị phụ thuộc vào từng dự án riêng lẻ



RỦI RO VỀ CHÍNH SÁCH:



Là một doanh nghiệp đa ngành đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, bất động sản, đất đai... Các văn bản luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về pháp luật và các chính sách có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp hạn chế rủi ro: Tập đoàn xây dựng Ban Pháp chế, Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Tài chính. Các ban này thường xuyên cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn để kịp thời tư vấn cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các công ty thành viên. Ngoài ra, Ban Pháp chế còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Tập đoàn để hạn chế các rủi ro pháp lý có liên quan.



CÁC RỦI RO PHI HỆ THỐNG KHÁC:



Với đặc thù sản xuất công nghiệp nặng, đặc biệt là thép yếu tố công nghệ luôn được Hòa Phát đặt lên hàng đầu trong quản trị sản xuất để giảm giá thành, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm. Tuy nhiên, phần lớn dây chuyền công nghệ phải nhập khẩu từ nhiều nước khác nhau nên việc cập nhật máy móc, linh kiện thiết bị để thay thế phụ thuộc vào nước ngoài, có thể phát sinh chi phí.

Biện pháp hạn chế rủi ro: Nghiên cứu kỹ công nghệ và các yếu tố phát sinh trước khi đầu tư dự án mới hạn chế phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài; ưu tiên ứng dụng các công nghệ tiên tiến của thế giới trong ngành hàng đang hoạt động ngay từ đầu, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng và chủ động cải tiến phù hợp với thực tế sản xuất của Tập đoàn.



**(II) BÁO CÁO CỦA
BAN GIÁM ĐỐC**

NHÂN SỰ BAN GIÁM ĐỐC



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP tại 01/03/2016(%)
1	Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2,68
2	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	0,38
3	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	0,019
4	Lý Thị Ngạn	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	0,004



ÔNG TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ĐH Kinh tế Quốc dân, Cử nhân báo chí ĐH Tổng hợp

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 01/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty Thiết bị phụ tùng, Công ty Nội thất, Công ty Ống thép Hòa Phát.



ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Ngày vào Công ty: Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất thức ăn chăn nuôi Hòa Phát.



BÀ NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội

Ngày vào Công ty: Năm 1998

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.



BÀ LÝ THỊ NGẠN

Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Ngày vào Công ty: Tháng 08/2007

Bà Lý Thị Ngạn giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 01/01/2011.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015



TỶ ĐỒNG
27.864
DOANH THU
VƯỢT 24% KẾ HOẠCH

TỶ ĐỒNG
3.504
LỢI NHUẬN
VƯỢT 8% KẾ HOẠCH

Năm 2015, kinh tế trong nước có sự phục hồi rõ nét, tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,68%, lạm phát được kiểm soát tốt, niềm tin của người dân vào sự ổn định kinh tế vĩ mô gia tăng, sức mua được cải thiện. Với ngành thép, sự ấm lên của thị trường bất động sản đặc biệt phân khúc nhà ở có mức giá trung bình, nhiều dự án mới được xây dựng, lượng giao dịch bất động sản đều tăng đáng kể làm cho sản lượng thép sản xuất và tiêu thụ đều tăng trưởng 37% so với cùng kỳ năm 2014. Chính sách chiếm lĩnh và mở rộng thị trường nội địa, đặc biệt khu vực miền Trung – Tây Nguyên đã dẫn cụ thể hóa bằng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết thúc năm 2015, toàn Tập đoàn đạt 27.864 tỷ đồng doanh thu và 3.504 tỷ

đồng lợi nhuận sau thuế vượt 24% và 8% so với kế hoạch đề ra, tăng trưởng 8% so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận sau thuế ấn tượng này chủ yếu đến từ năng lực sản xuất được mở rộng từ nhóm ngành hàng thép: Sản lượng thép xây dựng đạt hơn 1.380.000 tấn, tăng gần 38% so với cùng kỳ; Ống thép tiêu thụ tăng hơn 40% so với cùng kỳ.

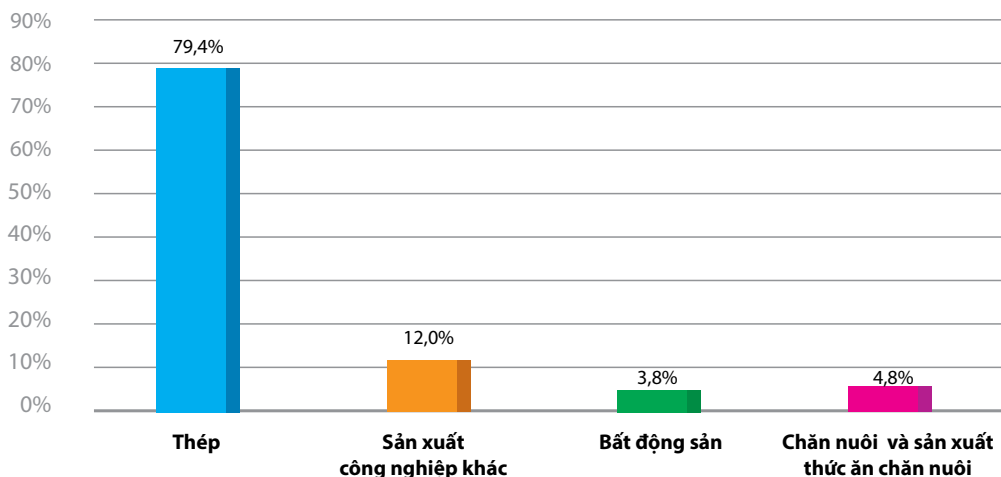
Nhóm ngành sản xuất và kinh doanh cốt lõi là các mặt hàng về thép tiếp tục tăng trưởng mạnh và chiếm tới 79,4% doanh thu và 82,3% lợi nhuận toàn Tập đoàn, góp phần củng cố vững chắc nền tảng và nội lực để Hòa Phát có cơ hội bứt phá mạnh mẽ trong tương lai với mảng kinh doanh mới - nông nghiệp.

Nhóm ngành sản xuất công nghiệp khác duy trì ổn định, từng bước gia tăng thị phần ở các khu vực thị trường ngách còn bỏ ngỏ. Trong đó, Nội thất Hòa Phát là công ty đạt mức tăng trưởng tốt nhất, cả về thị phần ngành hàng và năng

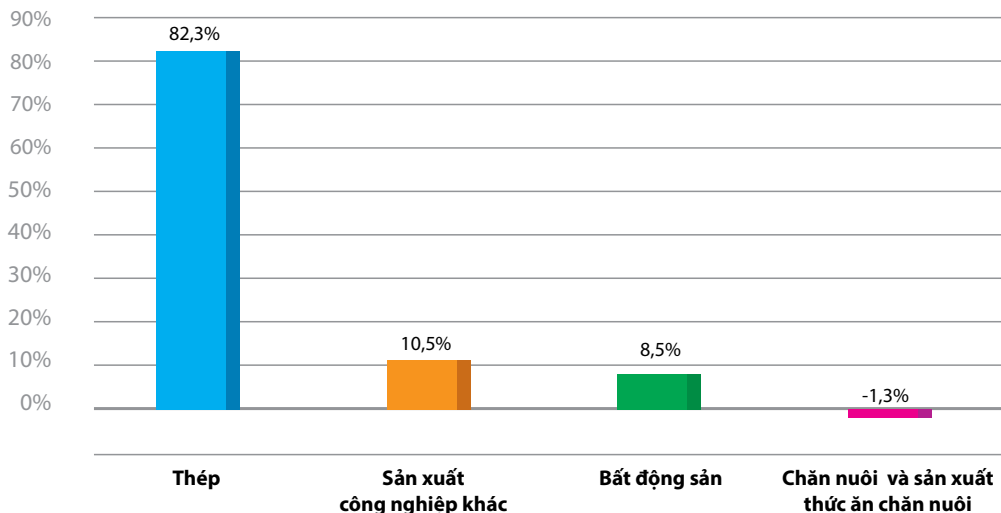
lực cung ứng sản phẩm. Lĩnh vực bất động sản cũng có một năm thành công trong thu hút doanh nghiệp thuê đất tại các Khu công nghiệp do Hòa Phát làm chủ đầu tư.

Chỉ tiêu	Năm 2014 (tỷ đồng)	Năm 2015 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2015 (tỷ đồng)	% Tăng trưởng	% Thực hiện so với Kế hoạch
Tổng doanh thu	25.852	27.864	22.500	8%	124%
Lợi nhuận sau thuế	3.250	3.504	3.250	8%	108%

TỶ TRỌNG DOANH THU 2015



TỶ TRỌNG LỢI NHUẬN 2015



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm (2015/2014)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	23.076	22.089	25.506	15,5%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	19.200	25.852	27.864	7,8%
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	18.934	25.525	27.453	7,6%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	2.362	3.810	4.091	7,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.394	3.770	3.990	5,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.010	3.250	3.504	7,8%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	30%	30%	30%	0%

Ghi chú: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là số dự kiến

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,11	1,29	1,19
2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,37	0,47	0,47
II	Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,46	0,43
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,42	0,86	0,76
III	Chỉ tiêu về Năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	1,95	2,75	3,15
2	Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,82	1,16	1,08
IV	Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất LNST/DT thuần	%	10,62	12,73	12,76
2	Tỷ suất LNST/VCSH	%	21,16	27,55	24,22
3	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	8,71	14,71	13,74
4	Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	13,81	16,51	14,90

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả toàn Tập đoàn tại ngày 31/12/2015 là 11.040 tỷ đồng, tăng 916 tỷ đồng tương ứng 9% so với tại thời điểm đầu năm.

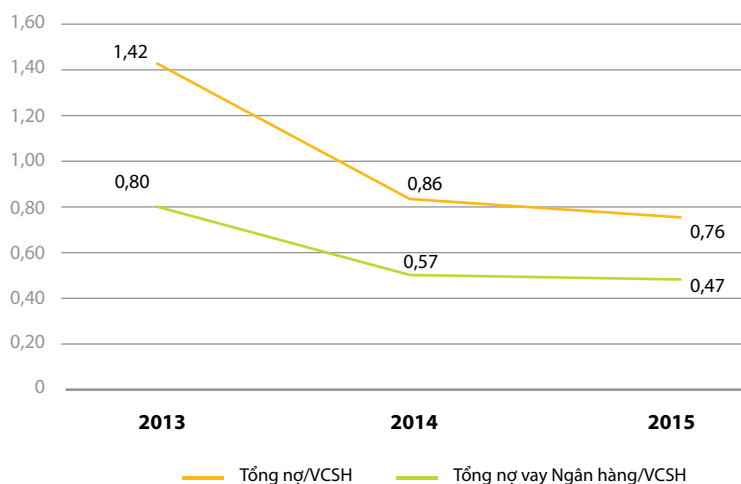
Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu được cải thiện, giảm xuống từ 0,86 chỉ còn 0,76 lần vào thời điểm cuối năm 2015.

Riêng nợ ngân hàng, nợ ngắn hạn là 6.117 tỷ đồng và nợ dài hạn 739 tỷ đồng, tổng cộng nợ ngân hàng là 6.856 tỷ đồng. Như vậy nếu tính hệ số nợ ngân hàng trên vốn chủ sở hữu thì chỉ số này là 0,47 lần. Đây là chỉ số được đánh giá rất an toàn đối với một tập đoàn công nghiệp nặng.

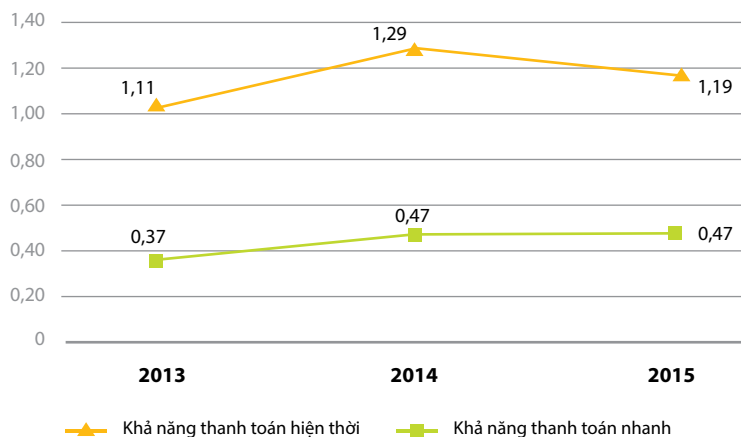
1,19 LẦN
HỆ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh và thanh toán hiện thời của Tập đoàn tại thời điểm cuối năm 2015 lần lượt là 0,47 và 1,19 lần. Điều này cho thấy sức khỏe tài chính của Tập đoàn hoàn toàn khỏe mạnh.

HỆ SỐ NỢ



KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH VÀ HIỆN HÀNH

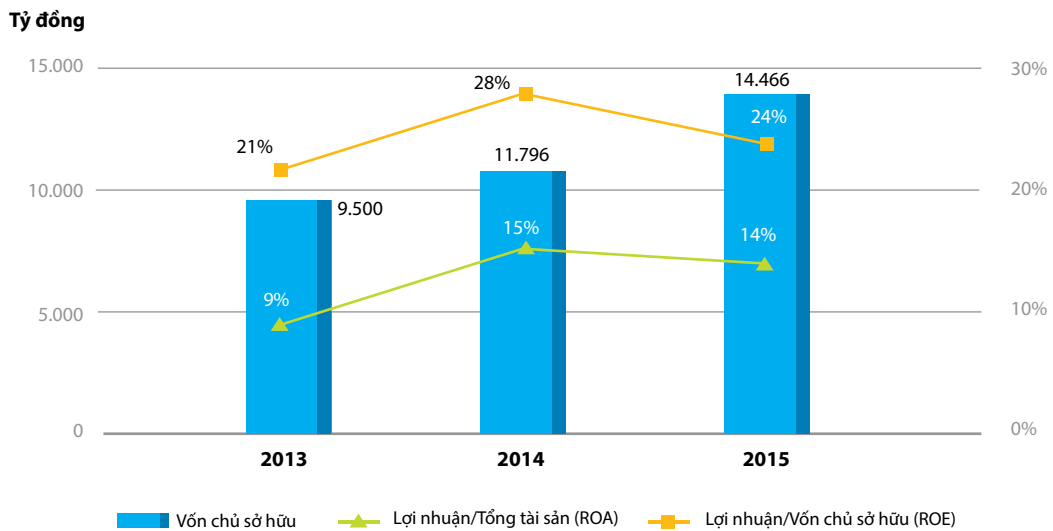


Vốn chủ sở hữu của toàn Tập đoàn tại ngày 31/12/2015 là 14.466 tỷ đồng, tăng trưởng đáng kể so với thời điểm đầu năm là 11.965 tỷ đồng do trong năm Tập đoàn tiến hành chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

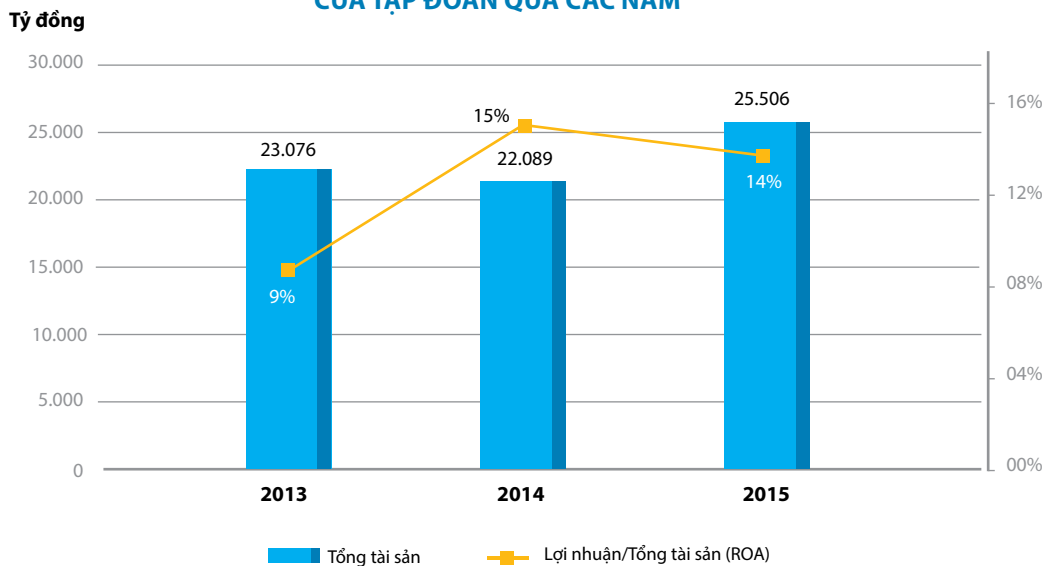
Do trong năm 2015 Tập đoàn tiếp tục đầu tư các dự án lớn nên giá trị tài sản tăng trong khi các dự án đó chưa

đi vào hoạt động và mang lại doanh thu làm cho hai chỉ số tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE) giảm nhẹ nhưng vẫn duy trì ổn định là 14% và 24%. Về dài hạn, khi các dự án đi vào hoạt động, các chỉ số trên sẽ cải thiện tốt nhờ doanh thu từ đầu tư các dự án này mang lại.

VỐN CHỦ SỞ HỮU, ROA VÀ ROE CỦA TOÀN TẬP ĐOÀN QUA CÁC NĂM



TỔNG TÀI SẢN VÀ ROA CỦA TẬP ĐOÀN QUA CÁC NĂM



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ



Với mục tiêu phát triển bền vững, Hòa Phát luôn tập trung cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý phù hợp với định hướng phát triển.

Hòa Phát tự hào sở hữu đội ngũ nhân sự có trình độ cao, chuyên môn vững, dày dặn kinh nghiệm. Để đảm bảo duy trì động lực làm việc, đáp ứng kịp thời với sự thay đổi và phát triển, Hòa Phát liên tục cải tiến, áp dụng những hệ thống chính sách nhân sự hiện đại, đảm bảo quyền lợi cho CBCNV và thu hút nhân lực.

Hệ thống phân nhiệm công việc từng bước được áp dụng triệt để, CBCNV được sắp xếp công việc phù hợp với trình độ và kinh nghiệm, phát huy tối đa năng lực của mỗi người. Ứng dụng phần mềm quản lý tiên tiến, đánh giá thực lực nhân sự dựa trên hiệu quả làm việc thực tế, tránh cảm tính, đảm bảo tính công bằng trong công việc và chế độ lương thưởng.

Ưu tiên phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa, thông qua việc luân chuyển vị trí công việc, tạo điều kiện rèn luyện, phát triển các kỹ năng mềm, tăng giá trị công việc. Đồng thời, mở mang kiến thức toàn diện cho đội ngũ kế thừa, đáp ứng sự phát triển nhân sự bền vững của Hòa Phát.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016



28.000

TỶ ĐỒNG
DOANH THU

3.200

TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



Xét trong bối cảnh dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam 2016 sẽ có nhiều thuận lợi và khó khăn đan xen do phải đối mặt với nhiều thách thức từ các biến động vĩ mô trên thế giới và các vấn đề nội tại của Việt Nam, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát dự kiến kế hoạch năm 2016, cụ thể như sau:

Doanh thu: 28.000 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 3.200 tỷ đồng

Sản xuất kinh doanh thép vẫn là lĩnh vực cốt lõi của Tập đoàn trong những năm tới. Hòa Phát chủ trương thận trọng và linh hoạt trong chính sách điều hành, ưu tiên đầu tư đổi mới công nghệ, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; chủ động trong mọi lĩnh vực kinh doanh, đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, giảm lượng hàng hóa và nguyên vật liệu tồn kho, xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn, đảm bảo dòng vốn lành mạnh.

Đối với nhóm ngành thép, năm 2016 được dự đoán sẽ là năm tiếp tục khó khăn với ngành thép, khi nguy cơ hàng nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt từ Trung Quốc sẽ tiếp tục tràn vào Việt Nam. Mặc dù vậy, thép Hòa Phát đặt mục tiêu sản lượng 1,6 triệu tấn, tăng 16% so với 2015. Ngoài đẩy mạnh thị trường trong nước, đặc

biệt là khu vực miền Trung, miền Nam, Tập đoàn sẽ xúc tiến mạnh hơn việc đưa hàng sang các nước Đông Nam Á. Với sản phẩm ống thép, Hòa Phát đặt mục tiêu tăng trưởng 30% so với năm 2015.

Ngành hàng sản xuất công nghiệp khác phấn đấu mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% về doanh thu, nghiên cứu mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng.

Trong mảng bất động sản, Hòa Phát đặt mục tiêu lấp đầy cao nhất diện tích các khu công nghiệp đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật bổ sung trong năm 2015 tại KCN Phố Nối A và KCN Hòa Mạc, đồng thời đẩy mạnh tiến độ dự án chung cư, văn phòng và thương mại Mandarin Garden 2 tại 493 Trương Định, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Hòa Phát dự kiến bắt đầu bán căn hộ vào Quý II năm 2016 và bàn giao nhà cho khách hàng vào năm 2018.

Cùng với mảng bất động sản, lĩnh vực sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi sẽ là hai mảng đóng góp nhỏ vào doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn năm 2016, do phần lớn các dự án đang trong quá trình đầu tư hoặc mới đưa vào sản xuất trong năm.



**(III) TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

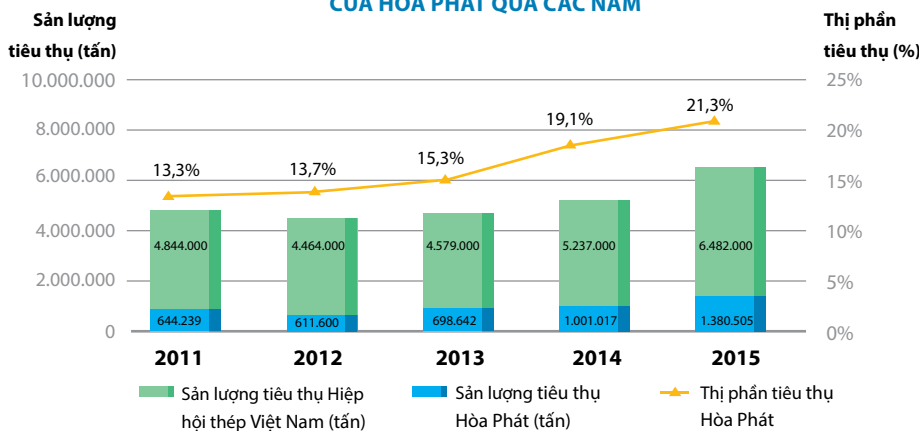
NHÓM NGÀNH THÉP

Mảng sản xuất kinh doanh thép và các lĩnh vực liên quan tiếp tục là nhóm ngành đầu tàu thúc đẩy tăng trưởng cho Tập đoàn Hòa Phát. Trong năm qua, nhóm ngành này đã đóng góp 79,4% doanh thu và 82,3% lợi nhuận sau thuế vào kết quả chung toàn Tập đoàn.



THÉP HÒA PHÁT TIẾP TỤC GIỮ VỮNG VỊ THẾ DẪN ĐẦU VỚI THỊ PHẦN 21,3%

SẢN LƯỢNG VÀ THỊ PHẦN TIÊU THỤ THÉP XÂY DỰNG CỦA HÒA PHÁT QUA CÁC NĂM



Thép Hòa Phát vượt kế hoạch đề ra cho năm 2015

Dù phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với thép giá rẻ từ Trung Quốc, thép Hòa Phát vẫn có bước tăng trưởng đáng kể. 1.380.000 tấn là sản lượng bán hàng thép xây dựng Hòa Phát đạt được trong năm 2015, tăng 15% so với kế hoạch năm và gần 38% so với cùng kỳ 2014. Thép Hòa Phát tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu với thị phần 21,3%.

SẢN LƯỢNG, THỊ PHẦN 5 DN THÉP XÂY DỰNG ĐỨNG ĐẦU THỊ TRƯỜNG

STT	Tên công ty	Công suất thiết kế (nghìn tấn)	Năm 2014			Năm 2015		
			Sản lượng sản xuất (nghìn tấn)	Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	Thị phần (%)	Sản lượng sản xuất (nghìn tấn)	Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	Thị phần (%)
1	Hòa Phát	1.300	1.008	1.001	19,1%	1.390	1.381	21,3%
2	Pomina	1.100	791	793	15,1%	809	817	12,6%
3	Vinakyoei	950	421	441	8,4%	603	552	8,5%
4	Tisco	650	479	477	9,1%	720*	670	10,3%
5	VNS	450	381	395	7,5%	440	437	6,7%

Nguồn: VSA

* Sản lượng sản xuất thép của Tisco năm 2015: Bao gồm lượng thép gia công tại Công ty Thép Thái Trung.



TÂN
1.380.000
SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG
THÉP XÂY DỰNG HÒA PHÁT
TRONG NĂM 2015

Tăng trưởng tốt nhờ đẩy mạnh công tác thị trường

Ngoài nguyên nhân khách quan là thị trường bất động sản ấm dần lên, kết quả trên còn nhờ công tác thị trường và bán hàng ngày càng chuyên nghiệp, tích cực mở rộng kênh phân phối ở khắp các vùng miền, điều tiết sản lượng sát với nhu cầu của thị trường. Mặt khác, việc đầu tư mở rộng thêm kho chứa sản phẩm tại phía Nam đã tạo điều kiện cung ứng sản phẩm nhanh hơn, thuận lợi hơn.

Với ưu điểm mác thép cao, đa dạng, đáp ứng được các tiêu chuẩn xây dựng phức tạp nhất, Thép Hòa Phát đã thành công trong việc đưa hàng vào các dự án lớn. Hàng loạt

công trình lớn trên cả nước đã lựa chọn thép Hòa Phát như Nhiệt điện Thái Bình 1, cầu Cao Lãnh (Đồng Tháp), cầu Vàm Cống, khu đô thị SaLa (TPHCM), khu đô thị Times City Park Hill, cao tốc Long Thành – Dầu Giây, cao tốc Hà Nội – Hải Phòng,...

Đối với mảng xuất khẩu, thép Hòa Phát vẫn tiếp tục xuất khẩu sang các thị trường Lào, Campuchia,...đồng thời tìm kiếm thêm các thị trường khác tại Đông Nam Á. Thép Hòa Phát xuất khẩu khoảng 3.000 tấn mỗi tháng và cả năm đạt gần 35.000 tấn.



Khu liên hợp gang thép Hòa Phát lần đầu vượt mốc 1 triệu tấn

Lần đầu tiên khu liên hợp (KLH) gang thép tại Hải Dương đạt sản lượng trên 1,1 triệu tấn phôi, trong đó 1 triệu tấn đã được cán ra thép xây dựng thành phẩm phục vụ nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Đạt được kết quả này là điều không hề dễ dàng khi vừa triển khai nhiệm vụ sản xuất của năm vừa đảm bảo tiến độ xây dựng giai đoạn 3 của KLH.

Nhờ công suất tăng thêm gần 20% từ việc đầu tư nâng cấp công suất lò cao giai đoạn 1 từ cuối năm 2014, Khu liên hợp đã đạt sản lượng rất tốt trong năm 2015. Các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí, quản lý nguyên vật liệu sản xuất, điều tiết sản xuất theo kế hoạch tiêu thụ chung của tập đoàn... được thực hiện sát sao và hiệu quả.

Mặt khác, cũng trong năm 2015, Hòa Phát đã hoàn thành một số hạng mục quan trọng thuộc giai đoạn 3 KLH. Nhà máy luyện thép hoàn thành sớm hơn dự kiến 5 tháng, một kỷ lục mới về tiến độ thi công, góp phần rất lớn đối với việc hoàn thành chỉ tiêu sản lượng kể trên. Nhà máy luyện gang đã ra mẻ gang thành công đầu tiên vào ngày 18/1/2016). Trong quý 1/2016, toàn bộ dự án giai đoạn 3 hoàn thành, nâng tổng công suất của thép Hòa Phát lên 2 triệu tấn/năm.

Đối với nhà máy phôi thép tại Hưng Yên, Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát đã sản xuất chủ yếu bằng lò trung tần với tổng sản lượng phôi tăng trưởng so với năm 2014 là 14,8%, tuy nhiên sản lượng phôi theo công nghệ lò trung tần trong cơ cấu sản lượng của nhà máy tăng từ 39% lên 77,36%. Việc tăng sản lượng phôi trung tần nhằm giảm giá thành, nâng cao tính cạnh tranh.

Năm 2016 được dự đoán sẽ là năm tiếp tục khó khăn với ngành thép, khi nguy cơ hàng nhập khẩu giá rẻ, đặc biệt từ Trung Quốc sẽ tiếp tục tràn vào Việt Nam. Mặc dù vậy, thép Hòa Phát đặt mục tiêu sản lượng 1,6 triệu tấn, tăng 16% so với 2015.

1,1

TRIỆU TẤN PHÔI

LẦN ĐẦU TIÊN
KHU LIÊN HỢP GANG THÉP
TẠI HẢI DƯƠNG ĐẠT ĐƯỢC

NĂNG LƯỢNG HÒA PHÁT



Các chỉ số như doanh thu, sản lượng bán hàng than coke và điện thương phẩm của Công ty CP Năng lượng Hòa Phát đều tăng trưởng so với năm trước và vượt kế hoạch năm 2015. Trong đó, than coke đạt 637.200 tấn, tăng 23%, phát điện nhiệt dư tăng 43% và vượt tới 34% kế hoạch với 240 triệu kWh điện, góp phần ổn định sản xuất cho toàn nhà máy và Khu liên hợp gang thép.

Trong năm, Công ty tiếp tục thử nghiệm sử dụng một số loại than nguyên liệu và đạt được nhiều kết quả tốt, thay thế và sử dụng thêm được nhiều loại than mới, thay thế hoàn toàn than antraxit nội địa bằng than phun (PCI) nhập khẩu giá tốt, việc tính toán tối ưu hóa sử dụng than phối trộn để thu được lượng khí và điện nhiều nhất đã được đặc biệt quan tâm và triển khai tốt, giúp cho hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng lên rõ rệt. Đồng thời Công ty cũng hoàn thành xây dựng và lắp đặt trang thiết bị cho 2 cầu cảng và hệ thống băng tải chuyển than vào kho bãi nguyên liệu giúp tăng năng suất nhập than qua cảng, giảm đáng kể chi phí vận chuyển so với trước đây.

Năm 2015 công ty đã nghiên cứu áp dụng 12 sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất, đem lại hiệu quả cao, không phụ thuộc vào thiết bị, phụ tùng thay thế nhập khẩu, tiết kiệm hơn 10 tỷ đồng chi phí sản xuất. Điển hình như hệ thống ray điện cho xe tổng và xe dập coke, gia công chế tạo cụm máy sàng, cải tiến phương pháp lắp đặt sứ cách điện lọc bụi hay thu hồi tái sử dụng nguồn nước làm mát động cơ...

Cùng với nâng cao hiệu quả sản xuất, Công ty thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện giai đoạn 3 với công suất thiết kế 15 MW, nâng tổng công suất thiết kế của nhà máy điện lên 52 MW. Dự kiến nhà máy điện giai đoạn 3 sẽ đi vào hoạt động từ tháng 4/2016. Với việc hoàn thành nhà máy điện giai đoạn 3, Công ty dự kiến đạt sản lượng điện gần 350 triệu kWh trong năm 2016, tăng 43% so với sản lượng điện năm 2015.

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Do giá quặng sắt thế giới giảm sâu, điều kiện khai thác quặng trong nước khó khăn, Hòa Phát đã tiến hành quy hoạch lại về một đầu mối quản lý là Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông, đồng thời tiếp tục hạn chế tự khai thác các mỏ tại các tỉnh phía Bắc, coi đây là cửa để dành khi giá quặng thế giới tăng trở lại. Thay vào đó, Tập đoàn nhập quặng tinh từ nhiều nguồn khác nhau cả trong và ngoài nước để cung cấp nguyên liệu ổn định cho sản xuất của Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương.

Trong năm, Công ty An Thông đã nỗ lực, cải tạo thiết bị dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, chú trọng đến việc tinh giảm bộ máy nhân lực vv... Nhờ vậy, sản lượng khai thác, chế biến của công ty đạt mức cao và giá thành sản xuất của sản phẩm tinh quặng sắt giảm khoảng 200.000 đồng/tấn so với năm 2014.

Đối với kế hoạch sản xuất chế biến tinh quặng sắt năm 2016, vẫn duy trì sản xuất ở mức ổn định phục vụ nguyên liệu đầu vào cho lò cao sản xuất thép.



TĂNG TRƯỞNG TỚI HƠN

40%
SO VỚI NĂM 2014

ỐNG THÉP HÒA PHÁT

Ống thép Hòa Phát tăng trưởng ấn tượng về sản lượng và doanh thu.

Năm 2015, sản lượng bán hàng của Công ty Ống thép Hòa Phát tăng trưởng tới hơn 40% so với 2014. Doanh thu của công ty cũng rất ấn tượng khi đạt trên 7.000 tỷ đồng, tăng gần 20% so với năm trước. Với sự tăng trưởng mạnh mẽ ở tất cả các sản phẩm, thị phần của Công ty hiện trên 23%, trong đó sản phẩm được ưa chuộng nhất là ống thép tôn mạ kẽm, ống thép đen, tôn mạ kẽm, tôn cán nóng, cán nguội, thép tấm, kiện.

Việc mạnh dạn đầu tư hàng trăm tỷ đồng mở rộng sản xuất ở tất cả các nhà máy tại Hưng Yên, Đà Nẵng, Bình Dương và đặc biệt là mua lại dự án nhà máy ống thép tại Long An, kết hợp với chính sách bán hàng và chăm sóc khách hàng hợp lý, Công ty Ống thép Hòa Phát đã có được thành công rực rỡ, vượt các chỉ tiêu đề ra như kể trên, sản lượng sản xuất và bán hàng tăng trưởng vượt bậc. Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng đã hoàn thành giai đoạn 1 của Nhà máy ống thép tại miền Trung, nâng cao gấp đôi năng lực sản xuất.

Nhờ dự đoán đúng sức cầu cao của thị trường miền Trung và Tây Nguyên, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng đã đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp

Hòa Khánh. Trong năm, nhà máy này đã sản xuất hơn 60.000 tấn sản phẩm ống các loại và được thị trường đón nhận tích cực. Đây cũng được xem là bước đầu thành công của công ty. Tương lai, sản phẩm ống thép Hòa Phát sẽ mở rộng thị trường ra ngoài nước, xuất khẩu sang các vùng Trung và hạ Lào.

Trong năm 2016, Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản xuất và bán hàng tăng trưởng 30% so với năm 2015, thiết thực chào mừng 20 năm thành lập Công ty. Để đạt được mục tiêu đó, Ống thép Hòa Phát sẽ thực hiện một số các giải pháp như: Hoàn thành đầu tư nhà máy sản xuất ống thép giai đoạn 2 tại Đà Nẵng; cải tạo, nâng cấp các dây chuyền thiết bị sản xuất tại Nhà máy trên cả ba miền nhằm đảm bảo cho sản xuất; ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào cho các Nhà máy; ổn định nhân sự và liên tục đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, áp dụng cơ chế gắn tiền lương thu nhập của người lao động với kết quả sản xuất kinh doanh, cũng như việc tuân thủ và chấp hành kỷ luật lao động tại nơi làm việc...



NHÓM NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRUYỀN THỐNG KHÁC

Doanh thu của nhóm ngành sản xuất công nghiệp truyền thống khác chiếm 12% tổng Doanh thu toàn Tập đoàn

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên trong nhóm sản phẩm công nghiệp truyền thống khác như Nội thất, Điện lạnh, Thiết bị xây dựng và máy khai thác mỏ duy trì ổn định, từng bước gia tăng thị phần ở các khu vực thị trường ngách còn bỏ ngỏ. Trong đó, Nội thất Hòa Phát là công ty đạt mức tăng trưởng tốt nhất, cả về thị phần ngành hàng và năng lực cung ứng sản phẩm.



THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT

Đầu tư quy hoạch lại nhà xưởng

Năm 2015, Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trên cả 3 miền đất nước, đồng thời triển khai cung cấp thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật cho nhiều dự án của Tập đoàn trong các lĩnh vực thép xây dựng, ống thép, thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi.

Về việc cung cấp và hỗ trợ kỹ thuật thiết bị xây dựng các dự án mới của Tập đoàn, Công ty đã hoàn thành lắp đặt hệ thống băng tải chuyển than từ cảng sông vào kho của Công ty CP năng lượng Hòa Phát; băng tải vận chuyển quặng sắt cho Công ty CP Thép Hòa Phát; nghiên cứu chế tạo mẫu chuồng nuôi để triển khai sản xuất hàng loạt cho mảng chăn nuôi của Tập đoàn,....

Các sản phẩm truyền thống khác của Công ty như trạm nghiền sàng đá, trạm nghiền sàng cát, cầu tháp, vận thăng lồng hay phân phối độc quyền các thiết bị xây dựng của

Mikasa, máy nén khí OMI,.... được thị trường đón nhận tích cực. Nhiều dự án lớn của Tập đoàn Xuân Thành, Xuân Trường hay Cotecons và nhiều nhà thầu có uy tín khác về bất động sản, cầu đường, thủy điện lựa chọn sản phẩm của Thiết bị phụ tùng Hòa Phát.

Điểm nhấn khác của Công ty thuộc về hoạt động xuất khẩu khi lần đầu tiên sản phẩm gỗ ván ép phủ phim, chuyên dùng làm coppha, giàn giáo xây dựng đã được xuất khẩu sang thị trường hoàn toàn mới là Hàn Quốc. Đơn hàng này tuy không lớn nhưng mở ra triển vọng mới cho sản phẩm của Công ty tại thị trường khó tính này.

Thời gian tới, Thiết bị phụ tùng Hòa Phát sẽ hoàn thành một số dự án đầu tư nâng cấp và quy hoạch lại nhà xưởng tại Hưng Yên như đầu tư nâng cấp dây chuyền sơn tĩnh điện,nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu phát triển trong năm 2016, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án của Tập đoàn trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi.

NỘI THẤT HÒA PHÁT

Năm 2015, Nội thất Hoà Phát tròn 20 thành lập và phát triển, đánh dấu sự lớn mạnh và thay đổi toàn diện của Công ty. Trong bối cảnh Việt Nam đang cắt giảm đầu tư công, Công ty CP Nội thất Hoà Phát vẫn duy trì được mức độ tăng trưởng trên 10%. Nhờ có sự chuẩn bị sẵn sàng ngay từ đầu năm, áp dụng chiến lược phát triển thị trường bằng tất cả các sản phẩm để phủ lấp và chiếm lĩnh thị phần của công ty trên thị trường đối với các dòng sản phẩm nội thất chủ lực và đa dạng.

Công ty tập trung chú trọng vào việc triển khai phát triển thị trường một cách sâu rộng bằng chiến lược phủ lấp thị trường bằng tất cả các sản phẩm của mình. Nội thất Hoà Phát đã hỗ trợ các đại lý mở rộng và đi sâu hơn vào các thị trường còn hạn chế được tiếp cận với sản phẩm. Ngoài ra các chỉ tiêu kinh doanh, thị phần đều được công ty và các chi nhánh thực hiện tốt. Đặc biệt, Chi nhánh Miền Trung ghi nhận mức tăng trưởng trên 15% so với 2014 và vượt chỉ tiêu kinh doanh được giao năm 2015, khẳng định vị thế số 1 của Nội thất Hoà Phát tại thị trường miền Trung.

Nội thất Hoà Phát tiếp tục giữ vững vị trí là nhà sản xuất trụ cột của ngành Nội thất, đóng vai trò chủ đạo, chủ lực trong việc dẫn dắt và định hướng thị trường. Mạnh dạn đầu tư xây dựng, mở rộng các nhà máy sản xuất tại miền Bắc và miền Nam, tăng khả năng cung ứng sản phẩm của Công ty cho khách hàng và thị trường tốt hơn. Tại phía

NGƯỜI ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NỘI THẤT TẠI VIỆT NAM



Bắc, Nội thất Hoà Phát đã hoàn thành đầu tư mới nhà máy sản xuất Tủ sắt - Két sắt và nhà máy sản xuất nội thất Ống mạ. Đối với khu vực phía Nam, Công ty đã đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất Ghế xoay văn phòng và nhà máy Cơ khí tại Bình Dương, mở rộng nhà máy sản xuất đồ gỗ công nghiệp và sơn PU tại Khu công nghiệp Cát Lái, nâng sản lượng gấp nhiều lần để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường khu vực phía Nam.

Với mục tiêu khẳng định vị thế số 1 của Nội thất Hoà Phát tại thị trường trong nước và khu vực, Nội thất Hoà Phát đã xác định rõ chiến lược, định hướng phát triển toàn diện của Nội thất Hoà Phát là trở thành nhà sản xuất nội thất có quy mô lớn trong khu vực Đông Nam Á. Tiếp tục giữ vững vai trò chủ lực, chủ đạo trong việc dẫn dắt và định hướng thị trường, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và người tiêu dùng.

Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo trực tiếp về sản phẩm, kỹ năng, nghiệp vụ bán hàng và thị trường cho các cán bộ kinh doanh. Với khối nhà máy, công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề và kỹ năng quản lý đảm bảo sản xuất, vận hành máy móc đúng

quy định. Tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất như phần mềm bán hàng và các phần mềm chuyên môn về sản xuất đã giúp cho công ty quản lý và đáp ứng hàng hoá tới khách hàng một cách nhanh chóng.

Năm 2016 được dự đoán sẽ còn nhiều khó khăn, nhưng Nội thất Hoà Phát luôn tự tin với các kế hoạch và chỉ tiêu của năm, phát triển toàn diện thương hiệu, sản phẩm và thị phần vẫn luôn là ưu tiên số 1 để đạt mục tiêu kinh doanh. Liên tục phát triển sản phẩm mới, đa dạng về chủng loại và mẫu mã, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, ứng dụng công nghệ thông tin nhiều hơn nữa để phục vụ việc sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, chuẩn bị các điều kiện cần thiết khi Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương – TPP. Đồng thời thực hiện trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng thông qua các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quyền lợi của người lao động và đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Nội thất Hoà Phát.

ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT



TĂNG
17,5%
DOANH THU

Điện lạnh Hòa Phát: Lợi nhuận tăng gấp 3 lần so với năm 2014

Kết thúc năm 2015, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát ghi nhận mức tăng trưởng khá cao so với năm trước. Doanh thu đạt gần 600 tỷ đồng, tăng 17,5% so với 2014.

Sản lượng sản xuất và bán hàng của tất cả các dòng sản phẩm của Điện lạnh Hòa Phát như tủ đông, tủ lạnh, điều hòa Funiki đều tăng trưởng đáng kể từ 17 đến 24% so với năm 2014. Theo lãnh đạo Công ty, kết quả trên xuất phát từ nhiều yếu tố như mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất tại tất cả các nhà máy, nhất là việc đầu tư mở rộng dự án tủ cấp đông với tổng mức đầu tư gần 300 tỷ đồng; không ngừng nâng cao khả năng cung ứng sản phẩm, sát sao hơn trong công tác thị trường và dịch vụ sau bán hàng.

Đáng chú ý, doanh thu bán hàng trong tháng 5/2015 đạt kỉ lục từ trước đến nay của Công ty Điện lạnh Hòa Phát với 107 tỷ đồng. Thành công lớn nhất của Công ty là thương hiệu Funiki đã có chỗ đứng trên thị trường, cải thiện sức cạnh tranh. Sản phẩm thương hiệu Funiki với

phương châm "Hàng Việt Nam dành cho người Việt Nam" đã tạo ra sự tin cậy và niềm tự hào "Người Việt dùng hàng Việt".

Bước sang tuổi 15 trong năm 2016, Công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa công tác thị trường và thương hiệu cho các dòng sản phẩm trên cả nước. Không ngừng nâng cao cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm và dịch vụ để làm hài lòng người tiêu dùng, chuẩn bị hàng hóa dồi dào để đáp ứng tối đa nhu cầu của thị trường nhất là các tháng mùa vụ cao điểm; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiêu thụ sản phẩm tủ đông Hòa Phát.

Đây cũng là dòng sản phẩm đầu tiên trong định hướng chuyển đổi các dòng hàng từ thương hiệu Funiki sang thương hiệu HÒA PHÁT, bắt đầu từ tháng 3/2015. Dòng sản phẩm tủ đông mới mang thương hiệu HÒA PHÁT được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại nhất hiện nay. Các thiết bị, máy móc đều được nhập khẩu từ những nhà cung cấp nổi tiếng, nhằm tạo ra những sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất đến tay người tiêu dùng.



NHÓM NGÀNH KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Hòa Phát gồm đầu tư cho thuê hạ tầng khu công nghiệp và các dự án về nhà ở & khu đô thị. Mảng kinh doanh này có tỷ trọng đóng góp trong tổng doanh thu và lợi nhuận của toàn Tập đoàn, lần lượt là 3,8% và 8,5%, chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hạ tầng và nhà xưởng cho thuê tại các Khu công nghiệp; kinh doanh căn hộ, thương mại và văn phòng từ các dự án nhà ở.



218.000 m²

DIỆN TÍCH CHO THUÊ MỚI TẠI KCN PHỐ NỐI A ĐẠT GẦN

Đầu tư mạnh hạ tầng khu công nghiệp

Năm 2015, hoạt động cho thuê hạ tầng KCN có nhiều khởi sắc khi rất nhiều doanh nghiệp lớn đã lựa chọn các KCN do Hòa Phát làm chủ đầu tư. KCN Phố Nối A thu hút thêm nhiều doanh nghiệp thuê đất trong và ngoài nước với diện tích thuê mới đạt gần 218.000m², trong khi đó, KCN Hòa Mạc (Hà Nam) cũng đón hàng loạt các công ty của Hàn Quốc đến thuê đất làm nhà xưởng với diện tích cho thuê mới lên đến 231.000m².

Xuất phát từ nhu cầu thuê đất tại các khu công nghiệp (KCN) để mở rộng sản xuất ngày càng tăng, Công ty CP Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm mở rộng, nâng cao các dịch vụ tiện ích cho các KCN hiện có, đồng thời đầu tư thêm KCN mới tại Hưng Yên.

Đối với dự án KCN Phố Nối A mở rộng, năm 2015, Công ty đã đền bù giải phóng mặt bằng 73 ha, triển khai thi công hạ tầng theo tiến độ giải

phóng mặt bằng; Triển khai xây dựng Khu nhà xưởng cho thuê giai đoạn 1 với diện tích đất sử dụng 3,1 ha, 6 module nhà xưởng diện tích 2.500 m² và 4.000 m²/nhà xưởng bao gồm văn phòng làm việc 2 tầng. Dự kiến đầu quý 1/2016, sẽ bàn giao 2 module có diện tích 2.500 m²/nhà xưởng cho khách hàng đầu tiên. Cũng trong năm 2016, Hòa Phát đầu tư và thi công xây dựng hạ tầng khoảng 70 ha để thu hút đầu tư, đưa vào vận hành thử giai đoạn 2 Nhà máy xử lý nước thải tập trung của KCN với công suất xử lý 3.000 m³/ngày đêm; nâng tổng công suất xử lý nước thải lên 6.000 m³/ngày đêm.

Đáng chú ý, trong năm Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Yên Mỹ II (Hưng Yên) với quy mô quy hoạch tổng thể khoảng 300ha, trong đó giai đoạn 1 đầu tư xây dựng với quy mô 97,6 ha. Hiện Khu công nghiệp này tập trung tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích giai đoạn 1, thực hiện thi công xây dựng hạ tầng và đón nhà đầu tư thuê đất vào Quý IV/2016.



**DỰ KIẾN ĐI VÀO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Mandarin Garden 2 sẽ hoàn thành vào quý IV/2017

Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản nhà ở, Hòa Phát chỉ triển khai các dự án đã có quỹ đất sạch, có tính thanh khoản cao, không đầu tư dàn trải. Nhận thấy thị trường có dấu hiệu ấm dần lên, Hòa Phát đã bắt đầu triển khai dự án Tổ hợp dịch vụ thương mại văn hóa thể thao, nhà ở và văn phòng cho thuê tại số 493 đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Dự án này có tên thương mại là Mandarin Garden 2 nhằm hướng tới những tiêu chuẩn chất lượng cao, mang lại cho các cư dân cuộc sống tiện nghi và an toàn khi sinh sống tại đây.

Mandarin Garden 2 có quy mô diện tích đất gần 13.000m² với 640 căn hộ, gồm 4 khối nhà cao tầng từ 17-30 tầng. Tổng đầu tư của dự án khoảng 1.500 tỷ đồng, chủ yếu xây dựng bằng vốn tự có. Với tiến độ hiện tại, dự kiến trong quý I/2016 sẽ hoàn thành phần móng và quý IV/2017 sẽ hoàn thành xây dựng công trình và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2018.

Thực tế, Hòa Phát luôn đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án của mình. Điều đó được minh chứng rõ nhất ở Mandarin Garden, chính thức đi vào hoạt động từ năm 2014 và được đánh giá là khu chung cư cao cấp kiểu mẫu và đáng sống tại khu vực phía Tây thành phố Hà Nội. Mandarin Garden hiện là nơi sinh sống của hơn 4.000 cư dân tại Thủ đô.

⊗ SẢN XUẤT KINH DOANH THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ CHĂN NUÔI

Đây là ngành hàng mới, mức độ cạnh tranh thậm chí còn lớn hơn ngành thép nhưng với cách làm thận trọng, năng lực tài chính và kinh nghiệm quản trị sản xuất lớn, Hòa Phát tự tin đặt mục tiêu chiếm lĩnh 10% thị phần thức ăn chăn nuôi và đứng trong top 5 những nhà sản xuất lớn nhất tại Việt Nam trong vòng 10 năm tới.



Từ tháng 3/2015, Hòa Phát chính thức đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp bằng việc thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất thức ăn chăn nuôi Hòa Phát và sau đó là nhiều công ty thành viên khác được thành lập và hoạt động trong lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi. Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát trước đây chuyên kinh doanh sản phẩm sắt thép đã được cơ cấu lại và chuyển sang nghiên cứu triển khai các dự án về chăn nuôi gia súc cuối năm 2015. Trước đó, Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát vốn chuyên về khai thác và chế biến quặng sắt cũng được cơ cấu lại và đảm trách các dự án về lĩnh vực chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

Với chiến lược quản lý vốn và đầu tư có hệ thống, bài bản ngay từ đầu, Tập đoàn đã thành lập Công ty CP Phát triển nông nghiệp Hòa Phát với vốn điều lệ 2.500 tỷ đồng. Đây là công ty holding (quản lý vốn), chi phối và quản lý các dự án đầu tư, kinh doanh của các công ty thành viên trong nhóm nông nghiệp. Trước mắt, Hòa Phát tập trung vào sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi. Về dài hạn, Hòa Phát sẽ tính đến hình thành chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp, từ nuôi trồng sản xuất đến phân phối thực phẩm.

Đối với ngành hàng thức ăn chăn nuôi, Hòa Phát đang đẩy nhanh tiến độ các nhà máy sản xuất đầu tiên tại Hưng Yên và Đồng Nai. Dự kiến nhà máy đầu tiên tại Hưng Yên sẽ đi vào hoạt động trong đầu quý II/2016; nhà máy thức ăn chăn nuôi tại Đồng Nai dự kiến hoàn thành trong quý IV/2016. Sau khi hoàn thành, công suất tối đa của cả hai nhà máy có thể đạt 600.000 tấn/năm. Theo kế hoạch, các nhà máy sẽ được chạy thử công suất dây chuyền, đồng thời điều

chỉnh sản lượng theo nhu cầu của thị trường, trước hết là các tỉnh phía Bắc. Dự kiến trong năm 2017, Hòa Phát sẽ tiếp tục xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi thứ 3 để đạt mục tiêu 1 triệu tấn thức ăn chăn nuôi.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, Hòa Phát đang nghiên cứu triển khai các dự án chăn nuôi gia súc quy mô lớn tại nhiều tỉnh thành trên cả nước như Lạng Sơn, Bắc Giang, Yên Bái, Hòa Bình, Quảng Bình, Phú Thọ, Hưng Yên, Thái Bình, Đồng Nai và Đắk Lắk. Từ nay đến năm 2020, Hòa Phát đặt mục tiêu 1 triệu đầu lợn với công nghệ an toàn sinh học, sạch và thân thiện với môi trường.



CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG



Tại Hòa Phát, nguồn nhân lực luôn được xác định là tài sản vô giá, là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, một trong những mục tiêu hàng đầu của Tập đoàn Hòa Phát là xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi những kế hoạch đề ra.

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Hòa Phát luôn phát triển các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng cho đội ngũ nhân sự. Đặc biệt quan tâm đào tạo kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu cho từng đơn vị, phòng ban; ứng dụng công nghệ vào chuyên môn một cách bài bản; huấn luyện cho đội ngũ kế thừa về các kỹ năng mềm trong lãnh đạo, tổ chức hội họp...

Hình thức đào tạo tại Hòa Phát thường liên kết với các viện, trường, các chuyên viên trong và ngoài nước có kinh nghiệm trong từng lĩnh vực liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công tác đào tạo được quan tâm đổi mới nội dung, mang tính ứng dụng thực tiễn cao, chú trọng áp dụng các kiến thức, kinh nghiệm, thực hành các phương pháp quản lý tiên tiến...

Riêng đối với khối nhà máy, những người trực tiếp tạo ra sản phẩm, Hòa Phát tập trung đào tạo về nâng cao tay nghề, kỹ năng quản lý đảm bảo sản xuất, đào tạo vệ sinh – an toàn lao động, kiến thức phòng chống cháy nổ... để đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Từ đó, phát huy khả năng của người lao động, đáp ứng hàng hóa đến tay khách hàng nhanh chóng. Chính sách tuyển dụng cũng theo đó được thực hiện tập trung, đồng bộ, thể hiện tính công khai, minh bạch trên các kênh thông tin tuyển dụng, đảm bảo chất lượng ứng viên phù hợp theo đặc thù công việc và từng địa phương.

Chế độ đãi ngộ, phúc lợi

Song song với công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, Hòa Phát luôn duy trì môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, gắn với chế độ đãi



ngộ hợp lý, thu hút. Tại Hòa Phát, hệ thống ngạch bậc lương được áp dụng trong toàn Tập đoàn, đảm bảo cho người lao động mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường.

Chính sách lương khoán, thưởng lợi nhuận được áp dụng linh hoạt theo định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhằm khuyến khích các CBCNV nỗ lực hoàn thành tốt công việc. Chính sách phụ cấp: Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại bao gồm tiền và hiện vật, phụ cấp ca đêm, phụ cấp điện thoại.... Được cộng thêm vào thu nhập hàng tháng, đảm bảo quyền lợi giúp người lao động yên tâm làm việc.

Chính sách khen thưởng tại Hòa Phát như: Thưởng lương tháng 13, thưởng chế độ ABC, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao sản xuất, thưởng cá

nhân có thành tích xuất sắc..... Chính sách này luôn được phân chia công bằng và xứng đáng cho CBCNV, nhằm tôn vinh, động viên kịp thời các cá nhân có cống hiến cho sự phát triển của công ty.

Đồng thời, các chế độ phúc lợi luôn được chú trọng như: Nghỉ mát hàng năm, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi tặng quà cho CBCNV và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho nhân viên nữ ngày 8/3....

Chế độ bảo hiểm

Chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động luôn được đảm bảo tại Tập đoàn Hòa Phát. Hàng năm, Tập đoàn Hòa Phát đều thực hiện nghiêm túc việc điều chỉnh mức đóng Bảo hiểm cho người lao động theo lộ trình thay đổi mức lương tối thiểu của Chính phủ.

Hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Bên cạnh đó, các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, tạo sự gắn kết cho CBCNV như: Tổ chức giải bóng đá, văn nghệ, teambuilding.... được duy trì đều đặn hàng năm. Nhiều hoạt động công đoàn được thực hiện, đặc biệt tại các nhà máy nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo đến nhân viên và tăng cường sự đoàn kết, thấu hiểu giữa những “người Hòa Phát”. Chính vì vậy, Hòa Phát tự hào là một trong những doanh nghiệp có nền tảng văn hóa tốt nhất, thể hiện qua việc CBCNV có rất nhiều gia đình 2, 3 thế hệ cùng đóng góp cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

BẢNG KÊ LAO ĐỘNG TẬP ĐOÀN

STT	Tên Công ty	Tổng	Trình độ				Giới tính	
			Trên ĐH	ĐH & CĐ	Trung cấp	Khác	Nam	Nữ
1	Cty CP Tập Đoàn Hòa Phát	77	2	40	6	29	39	38
Nhóm 1: Ngành Thép		8.199	9	2.715	1.199	4.276	7.306	893
1	Cty CP Thép Hòa Phát	4.137	2	1.375	501	2.259	3.749	388
2	Cty TNHH MTV Thép Hòa Phát	970	1	254	185	530	820	150
3	Cty TNHH Ống thép Hòa Phát	2.045	5	731	368	941	1.874	171
4	Cty CP Năng lượng Hòa Phát	624		242	96	286	516	108
5	Cty CP ĐTKS An Thông	412	1	105	49	257	339	73
6	Cty CP KS Hòa Phát Mitracco	9		6		3	6	3
7	Cty TNHH MTV KS Nam Giang	2		2			2	
Nhóm 2: Ngành sản xuất CN khác		2.972	5	642	371	1.954	2.253	719
1	Cty TNHH TBPT Hòa Phát	294	1	77	50	166	247	47
2	Cty CP Nội thất Hòa Phát	2.275	3	413	220	1.639	1.700	575
3	Cty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	371		125	101	145	282	89
4	Cty TNHH Thương mại Hòa Phát	32	1	27		4	24	8
Nhóm 3: Ngành Bất động sản		296		107	12	177	223	73
1	Cty CP XD & PT Đô thị Hòa Phát	120		35	3	82	81	39
2	Cty CP Golden Gain Việt Nam	176		72	9	95	142	34
Nhóm 4: Ngành Nông nghiệp		213	3	166	10	34	155	58
1	Cty TNHH MTV TM & SX Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát	142	1	107	9	25	102	40
2	Cty CP PT Chăn nuôi Hòa Phát	47	1	39	1	6	37	10
3	Cty TNHH MTV Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	24	1	20	0	3	16	8
Tổng		11.757	19	3.670	1.598	6.470	9.976	1.781

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2015



KHU LIÊN HỢP GANG THÉP GIAI ĐOẠN III TẠI HẢI DƯƠNG

Thông tin dự án:

Thời gian khởi công: Tháng 9/2014
Thời gian hoàn thành: Quý I/2016
Công suất: 750.000 tấn/năm
Tổng đầu tư: 3.800 tỷ đồng

Tiến độ dự án:

Tính đến cuối năm 2015, dự án đã thực hiện đầu tư 2.800 tỷ đồng, hoàn thành xong các hạng mục chính. Lò cao giai đoạn III đã đi vào hoạt động và cho ra mẻ gang đầu tiên vào ngày 19/01/2016. Dự kiến cuối tháng 3 sẽ đưa nhà máy cán thép giai đoạn 3 đi vào hoạt động nâng tổng công suất thép xây dựng của Hòa Phát lên 2.000.000 tấn thép/năm.



DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN MANDARIN GARDEN 2

Thông tin dự án:

Tọa lạc trên mặt đường Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội. Dự án được khởi công vào tháng 12/2014, có quy mô 640 căn hộ được xây dựng trên diện tích hơn 13.000m², gồm bốn khối nhà cao từ 17-30 tầng, không bao gồm 2 tầng hầm. Tổng đầu tư của dự án khoảng 1.500 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đầu tư bằng vốn tự có. Tính đến cuối năm 2015, dự án đã thực hiện đầu tư 250 tỷ đồng. Dự án bắt đầu bán hàng vào Quý II năm 2016 và bàn giao nhà vào năm 2018.



DỰ ÁN THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Hưng Yên

Thời gian khởi công: Quý II/2015
Tổng đầu tư: 340 tỷ đồng
Công suất: 300.000 tấn/năm
Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý II/2016

Tiến độ dự án: Tính đến cuối năm 2015, dự án đã thực hiện đầu tư 200 tỷ đồng.

Trong năm công ty thực hiện hoạt động thương mại nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi với doanh thu gần 1.400 tỷ đồng

Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Đồng Nai:

Có cùng quy mô với Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Hưng Yên.
Thời gian khởi công: Quý I/2016
Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý IV/2016

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty CP Tập đoàn Hoà Phát

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: HPG

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007

Tổng số cổ phiếu: 732.951.419 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ: 63.850 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 732.887.569 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 722.857.969

cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng : 10.029.600

cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:

• Ngày 13/02/2015 Sở giao dịch chứng khoán TP HCM chấp thuận niêm yết bổ sung 6.735.000 cổ phiếu phát hành cho

CBCNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành cổ phiếu là: 4.819.081.750.000 đồng.

- Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu là: 4.886.431.750.000 đồng.

• Ngày 15/06/2015 Sở giao dịch chứng khoán TP HCM chấp thuận niêm yết bổ sung 244.308.244 cổ phiếu phát hành để trả 20% cổ tức năm 2014 và 30% cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Vốn điều lệ trước khi phát hành cổ phiếu là: 4.886.431.750.000 đồng.

- Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn là: 7.329.514.190.000 đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Tổng số cổ phiếu quỹ tại 31/12/2015: 63.850 cổ phiếu

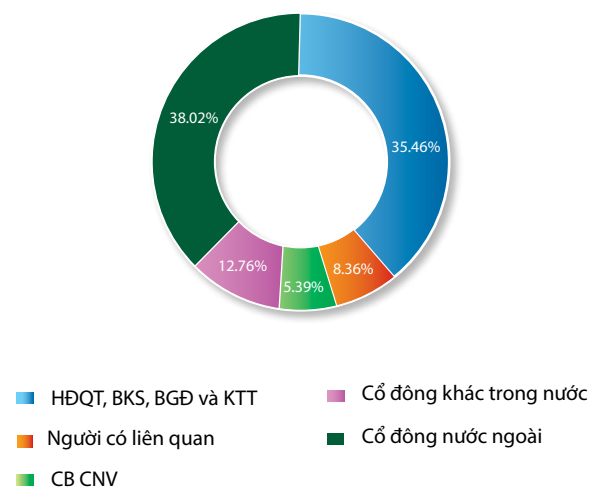
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:

Từ ngày 25/04/2015 đến ngày 04/11/2015 công ty có thu hồi 63.850 cổ phiếu của CBCNV thôi việc làm cổ phiếu quỹ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 01/03/2016

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông nội bộ	360.700.770	49,21
	HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	259.904.303	35,46
	Người có liên quan	61.292.739	8,36
	CBCNV	39.503.728	5,39
3	Cổ phiếu quỹ	71.200	0,01
4	Cổ đông khác	372.179.449	50,78
	Cổ đông trong nước	93.499.847	12,76
	Cá nhân	68.765.206	9,38
	Tổ chức	24.734.641	3,38
	Cổ đông nước ngoài	278.679.602	38,02
	Cá nhân	3.578.528	0,49
	Tổ chức	275.101.074	37,53
	Tổng	732.951.419	100,00

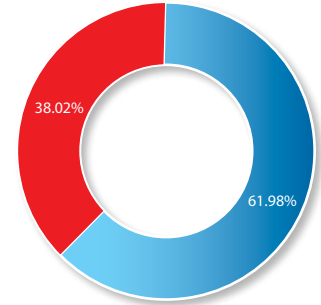
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM CỔ ĐÔNG



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO ĐỊA LÝ TẠI NGÀY 01/03/2016

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Việt Nam	454.271.817	61,98
	Cá nhân	425.145.976	58,01
	Tổ chức	29.125.841	3,97
2	Nước ngoài	278.679.602	38,02
	Cá nhân	3.578.528	0,49
	Tổ chức	275.101.074	37,53
	Tổng	732.951.419	100,00

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO ĐỊA LÝ



■ Việt Nam ■ Nước ngoài

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI NGÀY 01/03/2016

STT	Nội dung	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	320.745.762	43,76
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	158.632.625	21,64
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	253.573.032	34,60
	Tổng	732.951.419	100,00

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2015

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Vũ Thị Hiệp	Vợ ông Trần Tuấn Dương TGD kiêm phó CT. HĐQT	2.869.020	0,60	-	0,0	Bán
2	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Sao Phương Bắc	Ông Trần Tuấn Dương TGD kiêm phó CT. HĐQT là TV HĐQT của công ty Sao Phương Bắc	-	0,00	4.320.000	0,6	Mua + cổ tức
3	Trần Đình Long	Chủ tịch HĐQT	116.218.080	24,12	184.327.120	25,1	Mua + cổ tức
4	PRIVATE EQUITY NEW MARKETS II	Công ty có liên quan tới ông Hans Christian Jacobsen Thành viên HĐQT	14.570.483	3,02	21.073.593	2,88	Bán
5	Vietnam Infrastructure Holding Limited	Công ty có liên quan tới ông Andy Ho Thành viên HĐQT	3.333.565	0,45	-	0,0	Bán theo báo cáo ngày 15/7/2015
6	Vietnam Infrastructure Investment Limited	Công ty có liên quan tới ông Andy Ho Thành viên HĐQT	2.092.027	0,29	-	0,0	Bán theo báo cáo ngày 15/7/2015
7	Forum One - VCG Partners Vietnam Fund	Công ty có liên quan tới ông Andy Ho Thành viên HĐQT	-	-	3.466.273	0,47	Mua
8	VOF Investment Limited	Công ty có liên quan tới ông Andy Ho Thành viên HĐQT	25.769.459	5,35	42.624.187	5,82	Cổ tức + mua theo báo cáo ngày 10/7/2015
9	Quỹ đầu tư cổ phiếu Hưng Thịnh Vina	Công ty có liên quan tới ông Andy Ho Thành viên HĐQT	129.225	0,02	5	0,00	Bán

* Ghi chú: Trong năm công ty trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu và 30% cổ phiếu thưởng

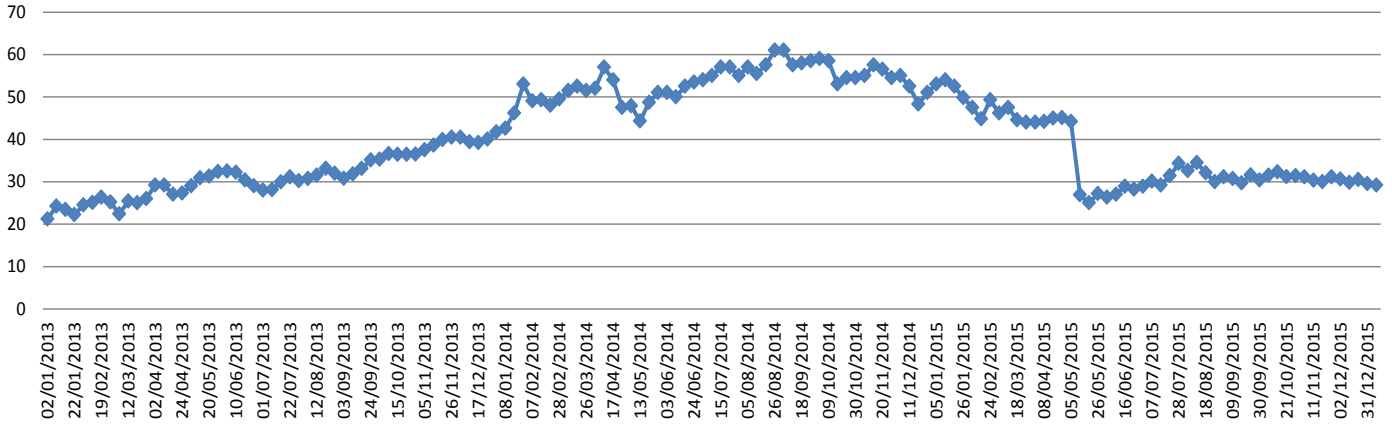
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN TẠI NGÀY 01/03/2016

STT	Nội dung	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	184.327.120	25,15
2	Vũ Thị Hiền	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	53.392.460	7,28
3	Nhóm Dragon Capital	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	46.353.355	6,32
4	VOF INVESTMENT LIMITED	Suite 1703, Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ Blvd, Quận 1, Tp HCM	36.672.827	5,00
Tổng			320.745.762	43,75

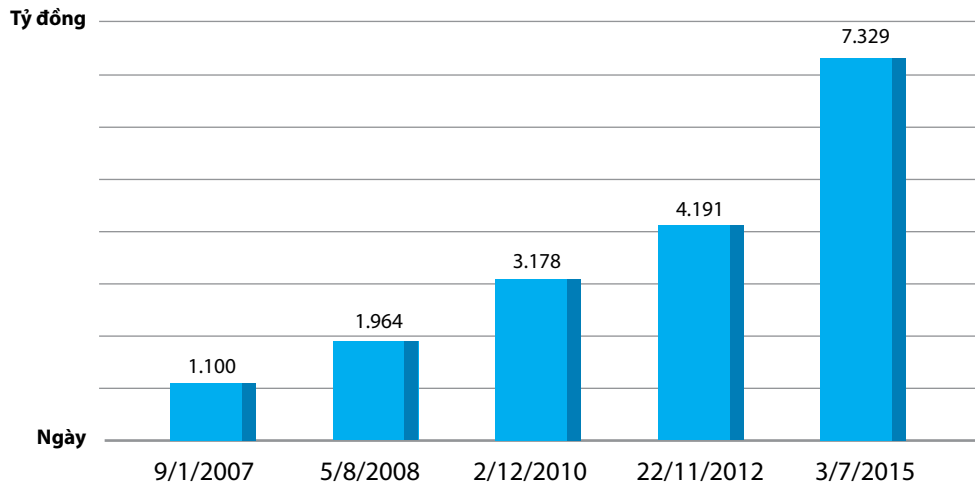
TOP 10 CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC LỚN TẠI NGÀY 01/03/2016

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Nhóm Dragon capital	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	46.353.355	6,32
2	VOF INVESTMENT LIMITED	Suite 1703, Sun Wah Tower, 115 Nguyen Hue Blvd, Dist.1, HCMC	36.672.827	5,00
3	Nhóm Deutsche Bank + Deutsche Asset	Winchester House, 1 Great Winchester Street, London EC2N 2DB	35.615.115	4,86
4	PRIVATE EQUITY NEW MARKETS II K/S	TRANEGARDSVEJ 20 2900 HELLERUP DENMARK	21.073.593	2,88
5	PENM III GERMANY GMBH&CO.KG	C/O JOHANNA BETEILIGUNGSVER WALTUNGS GMBH JOHANNA-KINKEL-STR.2.4,53175 BONN	20.689.020	2,82
6	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS -TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND	26,BOULEVARD ROYAL L-2449 LUXEMBOURG GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG	10.277.801	1,40
7	MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF	99 PARK AVENUE, 8TH F1 NEW YORK NY 100 16 U.S.A	10.117.400	1,38
8	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Tầng 5, số 1C Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.000.055	1,09
9	PXP VIETNAM EMERGING EQUITY FUND LIMITED	4th Floor, Harbour Place, 103 South Church Street, P.O Box 10240, Grand Cayman, KY1-1002, Cayman Islands	6.614.087	0,90
10	LIONGLOBAL VIETNAM FUND	21 Collyer Quay #14-01 HSBC Building Singapore 049320	6.357.887	0,87
Tổng			201.771.140	27,52

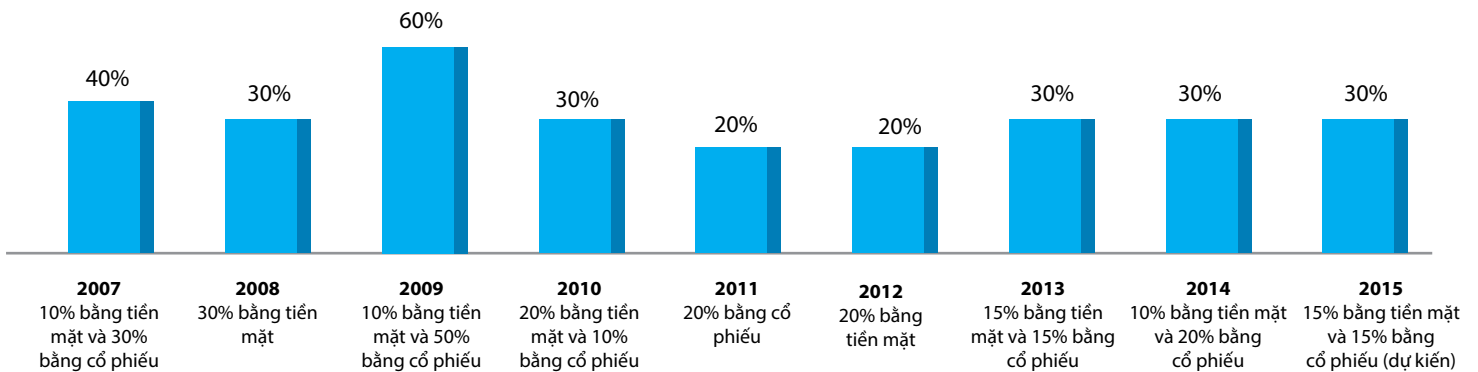
BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU HPG 2013-2015



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT TỪ NĂM 2007 - 2015 (TỶ ĐỒNG)



BẢNG THEO DÕI TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC CỦA HPG QUA CÁC NĂM



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Mục tiêu của Công ty là minh bạch hóa thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời cho cổ đông, các nhà đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Hàng ngày, Công ty tiếp đón các cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến cập nhật hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm hiểu thông tin và tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư vào công ty thông qua các hình thức: gặp gỡ trực tiếp, hội nghị truyền hình, email, điện thoại...đồng thời với việc cập nhật thông tin về tình hình sản xuất, tiêu thụ các ngành hàng chính như thép xây dựng, ống thép, nội thất...và tiến độ các dự án đang được Công ty triển khai thực hiện trên website của Công ty.

Định kỳ hàng quý, Công ty tổ chức các buổi gặp mặt nhà đầu tư với Ban lãnh đạo công ty để cùng thảo luận và trao đổi và cập nhật thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của HPG. Cổ đông và nhà đầu tư rất hài lòng về những chia sẻ cởi mở, thẳng thắn của Ban Lãnh đạo HPG, mỗi buổi gặp mặt thu hút hơn 100 nhà đầu tư tham dự tại hai đầu cầu Hà Nội và TP HCM. Ngoài ra Công ty còn tổ chức đưa nhà đầu tư đi thăm quan các nhà máy, Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại Hải Dương.

Trong năm 2016, bộ phận Quan hệ nhà đầu tư sẽ đẩy mạnh các hoạt động tạo quan hệ với nhà đầu tư nhằm tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tốt hơn cũng như nhanh chóng phản hồi, giải đáp thông tin cho các nhà đầu tư đảm bảo tính chính xác và kịp thời.







**(IV) ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG TRẦN ĐÌNH LONG

Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập và từng giữ vị trí Chủ tịch HĐQT của nhiều Công ty thành viên trong Tập đoàn. Ông là người đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông đã quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao.

Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 01/03/2016 (%)
1	Trần Đình Long	Chủ tịch HĐQT	25,15
2	Trần Tuấn Dương	Phó chủ tịch HĐQT	2,68
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	2,63
4	Doãn Gia Cường	Phó chủ tịch HĐQT	1,98
5	Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	1,98
6	Tạ Tuấn Quang	Thành viên HĐQT	0,16
7	Hoàng Quang Việt	Thành viên HĐQT	0,49
8	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT	0,38
9	Hans Christian	Thành viên HĐQT	-
	Tổng		35,45

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015:

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tiến hành các cuộc họp và thông qua các nội dung sau:

- Thành lập Công ty đầu tiên thực hiện sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại Hưng Yên;
- Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2014 và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận năm 2015 từ 2.300 tỷ đồng lên 3.250 tỷ đồng và điều chỉnh phương án trả cổ tức năm 2015 từ 20% lên 30%.
- Thành lập Công ty thứ hai thực hiện sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi tại Đồng Nai;
- Giảm số lượng thành viên Hội đồng Quản trị do từ nhiệm của ông Andy Ho;
- Tăng vốn góp vào một số Công ty con;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp)



ÔNG TRẦN TUẤN DƯƠNG

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát*

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân báo chí Đại học Tổng hợp

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty Thiết bị Phụ tùng, Công ty Nội thất, Công ty Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.



ÔNG NGUYỄN MẠNH TUẤN

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát*

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.



ÔNG DOÃN GIA CƯỜNG

*Phó Chủ tịch HĐQT kiêm
Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát*

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam.



ÔNG NGUYỄN NGỌC QUANG

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

Trung cấp

Ngày vào Công ty: Năm 1992

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.



ÔNG TẠ TUẤN QUANG

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát

Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: Năm 1995

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.



ÔNG HOÀNG QUANG VIỆT

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

Tốt nghiệp Đại học An ninh

Ngày vào Công ty: Năm 2001

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, Ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp)



ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG

*Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát*

Kỹ sư Xây dựng

Ngày vào Công ty: Năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm giám đốc công ty TNHH MTV Thương mại & Sản xuất thức ăn chăn nuôi Hòa Phát.



ÔNG HANS CHRISTIAN

Thành viên HĐQT

Thạc sỹ Kinh doanh, Đan Mạch

Ngày vào công ty: 2012

Được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị năm 2012, Ông HANS CHRISTIAN từng công tác tại Quỹ Công nghiệp hoá cho các nước đang phát triển (IFU), Đan Mạch (1983-1989); Giám đốc khu vực, Quỹ đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch (1989 – 1991); Tổng Giám đốc mảng nông nghiệp, Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD) London, Anh (1991-2006); Giám đốc điều hành quỹ PENM I và PENM II (2006 - nay).

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn, phục hồi chậm và chưa lấy lại được đà tăng trưởng, nền kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng GDP trong 04 năm liên tiếp ổn định, năm sau cao hơn năm trước (2012 – 2015). Điều này phản ánh xu hướng phục hồi vững chắc sau những năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn.

Hòa chung với tinh thần vượt khó của cả nước, năm 2015 đã khép lại với nhiều điểm sáng trong hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hòa Phát. Việc tiếp tục được ghi nhận trong Top 5 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm qua thể hiện trên các chỉ tiêu: quy mô, lợi nhuận, đóng góp và ngân sách nhà nước đã ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh vượt bậc của Hòa Phát trong bối cảnh còn nhiều khó khăn.

Năm 2015 cũng đánh dấu bước tiến lớn về hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ống thép Hòa Phát đã hoàn thành mở rộng quy mô nhà máy sản xuất tại cả ba miền Bắc - Trung - Nam, nâng công suất thiết kế lên đến trên 500.000 tấn sản phẩm/năm. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và thị phần đều tăng trưởng vượt bậc so với năm 2014, sản lượng bán hàng các loại vượt kế hoạch đề ra và tăng hơn 40% so với năm trước. Thị phần ống thép Hòa Phát đã đạt 23%. Đặc biệt Công ty

Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng thậm chí hoàn thành gấp 2 lần kế hoạch đề ra cho năm 2015.

Bên cạnh đó, ngành hàng thép xây dựng - vẫn giữ vững vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận toàn Tập đoàn. Thép xây dựng phải đối mặt với sự nhập khẩu ồ ạt của thép nhập khẩu, tuy nhiên với chính sách bán hàng linh hoạt, đến hết năm 2015 tổng lượng thép xây dựng bán ra toàn thị trường 1.380.000 tấn, tăng 38% so với năm 2014, gia tăng thị phần lên 21,3%. Với ưu điểm các loại thép đa dạng, đáp ứng được các tiêu chuẩn xây dựng phức tạp nhất, Thép xây dựng Hòa Phát đã thành công trong việc tham gia các công trình lớn trên cả nước như Nhiệt điện Thái Bình 1, cầu Cao Lãnh (Đồng Tháp), cao tốc Long Thành - Dầu Giây, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, khu đô thị Times City Park Hill... Đối với thị trường xuất khẩu, công ty tiếp tục xuất khẩu sang các thị trường Lào, Campuchia đồng thời tìm kiếm thêm các thị trường khác tại Đông Nam Á. Tuy nhiên thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do không cạnh tranh được về giá đối với các loại thép từ Trung Quốc.

Về cơ bản, với uy tín của thương hiệu thép Hòa Phát trên thị trường, các mặt hàng ống thép, thép xây dựng tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng trên thị trường, từng bước đảm bảo mục tiêu hiện diện sản phẩm trên khắp các vùng miền cả nước.

Với các ngành hàng khác như Nội thất, Thiết bị phụ tùng, Điện lạnh và Bất động sản vẫn tiếp tục đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra. Đặc biệt Nội thất Hòa Phát trong năm 2015 tiếp tục được vinh danh đứng thứ 2 trong Top 10 thương hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích”, các sản phẩm Nội thất ngoài kiểu dáng mẫu mã đa dạng, chất lượng thì hệ thống phân phối và dịch vụ sau bán hàng đều chiếm ưu thế trên thị trường. Nội thất Hòa Phát tiếp tục giữ vị trí thống lĩnh thị trường về hàng văn phòng, doanh thu bán hàng đạt trên 1.700 tỷ đồng. Màng nhà ở, dự kiến Quý II/2016 sẽ triển khai bán hàng dự án Mandarin Garden 2. Về đầu tư lĩnh vực liên quan đến thức ăn chăn nuôi, trong Quý II/2016 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi đầu tiên của Tập đoàn Hòa Phát tại Hưng Yên đi vào vận hành. Trong năm 2015, Tập đoàn Hòa Phát cũng đã nghiên cứu về lĩnh vực chăn nuôi một cách thận trọng và bắt đầu có những bước đi nhất định trong quá trình triển khai hoạt động mới.

Đánh giá chung, kết thúc năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của toàn Tập đoàn tiếp tục gặt hái được nhiều thành công. Lợi nhuận sau thuế là 3.504 tỷ đồng vượt 8% kế hoạch năm 2015.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Tập đoàn Hòa Phát có quy mô hoạt động lớn, ngành nghề đa dạng, địa bàn đầu tư rộng khắp, tuy nhiên Ban Giám đốc vẫn nỗ lực điều hành đạt kết quả ấn tượng với doanh thu và lợi nhuận năm 2015 đều tăng 8% so với năm 2014. Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đều là các nhân sự làm việc và trưởng thành trong môi trường Hòa Phát, có kinh nghiệm quản lý và điều hành hiệu quả trong công việc. Với sự giao thoa giữa các thành viên là thế hệ cũ với thế hệ mới trẻ trung, nhiệt huyết và giỏi chuyên môn, Ban Giám đốc ngày càng vững vàng đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao đối với việc điều hành một tổ chức sản xuất kinh doanh quy mô lớn.

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị chú trọng công tác quản trị rủi ro, chỉ đạo chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

Trong năm 2015, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một

cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Giám đốc đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2015.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



Theo nhận định của Hội đồng Quản trị, năm 2016 sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế trong nước. Trước hết, tăng trưởng kinh tế thế giới cao hơn, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, cơ hội từ việc ký kết TPP sẽ tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài. Đồng thời đầu tư từ khối kinh tế tư nhân cũng được cải thiện nhờ những chính sách cải thiện môi trường kinh doanh như việc triển khai các hành lang pháp lý mới trong Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư sửa đổi. Về xuất khẩu của Việt Nam năm 2016 sẽ

tăng trưởng cao hơn so với năm 2015 nhờ kinh tế và thương mại thế giới được dự báo tăng trưởng cao hơn

Tuy nhiên nền kinh tế nói chung vẫn còn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Biến động tỷ giá, tổng cầu xã hội thấp, mức độ cạnh tranh gia tăng, bảo hộ ngành thép trong nước bằng thuế quan giảm, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất...



Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị định hướng như sau:

- Tiếp tục tập trung điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất, nâng cao uy tín các mặt hàng truyền thống, đảm bảo sức lan tỏa các sản phẩm đến tận từng người tiêu dùng.

- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các ngành hàng mới như thức ăn chăn nuôi, nghiên cứu tìm hiểu thận trọng nhưng quyết liệt trong hoạt động chăn nuôi.

- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính sách đối với người lao động, trọng dụng nguồn nhân lực lành nghề lâu năm có chuyên môn cao. Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật.

- Theo dõi diễn biến thị trường thế giới và trong nước, chủ động dự báo về biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.



**(V) BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

NHÂN SỰ BAN KIỂM SOÁT

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 01/03/2016 (%)
1	Lê Tuấn Anh	Trưởng BKS	0,003
2	Trương Nữ Minh Ngọc	Thành viên BKS	-
3	Vũ Thanh Thủy	Thành viên BKS	-
	Tổng		0,003



ÔNG LÊ TUẤN ANH

Trưởng Ban Kiểm soát

**Cử nhân kinh tế,
Kế toán viên cấp nhà nước
(Việt Nam)**

Ngày vào công ty:

Năm 2006

Trước khi giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát, ông Lê Tuấn Anh từng làm việc tại Phòng kế toán Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát (2006 – 2007), chuyên viên Ban Kiểm soát và pháp chế (2007 – 2011) và hiện đang giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ - Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.



BÀ VŨ THANH THỦY

Thành viên Ban kiểm soát

Cử nhân kinh tế

Ngày vào Công ty:

Năm 2005

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy đã có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí như: nhân viên phòng kế toán, Công ty Cổ phần thép Hòa Phát (2005-2006); Chuyên viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).



BÀ TRƯƠNG NỮ MINH NGỌC

Thành viên Ban kiểm soát

**Thạc sỹ quản trị kinh
doanh**

Ngày vào công ty:

Năm 2011

Bà Trương Nữ Minh Ngọc giữ nhiều vị trí quan trọng trong các tổ chức tài chính lớn như: Kiểm toán cao cấp của Pricewaterhouse Coopers (9/2000 – 2/2005); Chuyên viên tài chính tại Vina-Capital (2/2005 – 7/2005); Trưởng phòng đầu tư tại Bank Invest (2007 – 2012); Trưởng phòng đầu tư tại PENM Partners (2012 - nay).

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



Được sự tín nhiệm của Đại Hội đồng cổ đông, năm 2015 Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Tập đoàn, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Tập đoàn.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của các công ty thành viên trong Tập đoàn.

- Xem xét kế hoạch tài chính và việc thực hiện kế hoạch tài chính tại từng Công ty và toàn Tập đoàn;

- Cập nhật, xem xét tiến độ thực hiện các dự án đang trong giai đoạn đầu tư: Dự án thép giai đoạn 3, dự án thức ăn chăn nuôi, dự án chăn nuôi; dự án phân cấp cấp bậc nhân sự.

- Xem xét tình hình hàng tồn kho, quản lý công nợ, chính sách bán hàng, tình hình thu tiền...

- Cập nhật kế hoạch làm việc của kiểm soát nội bộ, xem xét các báo cáo kiểm soát nội bộ chi tiết từng công ty con

trong Tập đoàn, kết hợp với kiểm soát nội bộ làm việc tại các công ty con trong Tập đoàn.

- Xem xét báo cáo tài chính hợp nhất hàng quý, năm trước khi gửi Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM; xem xét kết quả đợt soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty mẹ, các công ty con và báo cáo hợp nhất toàn Tập đoàn. Thường xuyên trao đổi với đơn vị Kiểm toán độc lập (Công ty TNHH KPMG) về kết quả kiểm toán và các vấn đề cần lưu ý trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Tập đoàn như việc lập kế hoạch tài chính, kế hoạch ngân sách, chiến lược định hướng trong sản xuất kinh doanh, phát triển thương hiệu, thị trường; kế hoạch quản lý, phát triển nguồn nhân lực của Tập đoàn;

Trong năm 2015 BKS đã họp 4 lần với sự tham dự đầy đủ của các thành viên, tại cuộc họp các thành viên đã thảo luận các vấn đề quan trọng trong định hướng phát triển chung của Tập đoàn và trong từng mảng hoạt động kinh doanh.

Bằng các hoạt động thường xuyên Ban kiểm soát không nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, Ban Kiểm Soát đánh giá cao kết quả đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, tình hình tài chính của công ty minh bạch, lành mạnh.

Trong năm 2015 Ban kiểm soát có sự thay đổi thành viên như sau:

- Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban kiểm soát đối với:

- + Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Trưởng Ban kiểm soát.

- + Bà Đặng Phạm Minh Loan – Thành viên Ban kiểm soát.

- Bổ nhiệm Ông Lê Tuấn Anh - Trưởng Ban kiểm soát.

Về chế độ thù lao cho thành viên BKS : 20 triệu đồng/người/năm

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Bằng những hoạt động liên tục và thường xuyên, Ban kiểm soát nội bộ phối hợp với các đơn vị trong tập đoàn tiếp tục công tác kiểm soát, tư vấn và khuyến nghị những thay đổi cần thiết để tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao hiệu quả và giảm thiểu rủi ro. Trong năm 2015, Ban kiểm soát nội bộ tập trung làm việc các chuyên đề về việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế của Tập đoàn:

- Kiểm tra quy chế lương, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ công đoàn..., đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, các quy định của Tập đoàn và quyền lợi của người lao động.
- Kiểm soát quá trình mua sắm vật tư, đặc biệt là kiểm soát giá mua những vật tư lẻ, vật tư đặc thù. Yêu cầu các công ty tối đa sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Kiểm soát các khoản công nợ phải thu, hạn chế thấp nhất các khoản nợ xấu và kiến nghị các biện pháp thu hồi các khoản nợ khó đòi còn tồn đọng.

- Tìm hiểu các quy định và chính sách ưu đãi của nhà nước với các dự án, lĩnh vực mới. Hỗ trợ xây dựng quy chế kiểm soát cho các Công ty mới thành lập.

- Kiểm tra Báo cáo tài chính tháng, quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Song song với đó Ban kiểm soát nội bộ phối hợp với các công ty, phòng ban khác triển khai thực hiện một số hoạt động nhằm nâng cao vai trò quy trình kiểm soát nội bộ tại các đơn vị:

- Phối hợp với các công ty hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán, phần mềm kế toán. Đảm bảo phù hợp, thống nhất hệ thống kế toán toàn Tập đoàn.
- Phối hợp với các công ty thực hiện một số giải pháp đánh giá nhà cung cấp, kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn chứng từ trong quá trình mua vật tư.
- Phối hợp với Ban tài chính và kế toán trưởng các công ty xây dựng hệ thống quy trình áp dụng trong toàn Tập đoàn. Trong năm 2015 đã ban

hành và áp dụng những quy trình sau: quy trình thanh toán, quy chế sử dụng tài sản, quy trình lưu trữ chứng từ kế toán. Năm 2016 sẽ tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng những quy trình lao động – tiền lương, quy trình lưu trữ văn bản...

Theo đánh giá của Ban kiểm soát nội bộ, hoạt động của các công ty thành viên trong năm 2015 từ hoạt động sản xuất trực tiếp đến các hoạt động gián tiếp đều vận hành tốt và được kiểm soát chặt chẽ: sản lượng sản xuất tại các công ty hầu hết là đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, các khoản công nợ phải thu đã được kiểm soát tốt, không phát sinh các khoản nợ khó đòi tại các đơn vị; có một số sai phạm nhỏ mức độ ảnh hưởng không đáng kể; nguồn cung nguyên vật liệu, vật tư luôn được đảm bảo và đánh giá là giá tốt trên thị trường; Báo cáo tài chính của các công ty được lập không chứa đựng các sai sót trọng yếu...





**(VI) PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

Phát triển bền vững luôn là định hướng của Tập đoàn Hòa Phát ngay từ khi đặt nền móng xuất hiện trên thị trường. Chính vì vậy, hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) luôn được chú trọng đầu tư tại từng công ty thành viên, từng mảng sản xuất. Trong năm 2015, lĩnh vực sản xuất thép thu được nhiều kết quả quan trọng.



Áp dụng hệ thống an toàn thấu khí Châu Âu trong sản xuất thép

Hòa Phát là đơn vị sản xuất thép đầu tiên tại Việt Nam đưa hệ thống bảo vệ an toàn thấu khí SOC do RHI/Interstop phát triển vào sử dụng, nhằm bảo vệ an toàn cho thiết bị như lò thổi, thùng rót đúc, thùng trung gian... trong quá trình luyện thép. RHI là một trong những nhà cung cấp vật liệu chịu lửa và giải pháp kiểm soát dòng chảy luyện thép hàng đầu thế giới. Trước đó, hệ thống này chỉ được áp dụng cho các nhà máy thép tại châu Âu, Nhật Bản.

Đối với quá trình sản xuất thép, tuổi thọ của thiết bị ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn của nhà máy, hiệu quả hoạt động và chi phí sản xuất. Bằng việc sử dụng toàn bộ vật liệu chịu lửa và hệ thống kiểm soát dòng chảy do RHI cung cấp, Hòa Phát thể hiện định hướng phát triển bền vững thông qua việc tăng tuổi thọ thiết bị, từ đó nâng cao hiệu suất hoạt động, tiết giảm chi phí sản xuất, đưa sản phẩm chất lượng đến tay người tiêu dùng với giá thành hợp lý.

5S

“SÀNG LỌC, SẮP XẾP, SẠCH SẼ,
SẴN SÓC, SẴN SÀNG”

Đẩy mạnh thực hiện 5S

5S là viết tắt của 5 hoạt động: “Sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sóc, sẵn sàng”. Đây không còn là khái niệm mới đối với các đơn vị thành viên của Tập đoàn Hòa Phát, bởi hoạt động này đã được thực hiện cách đây khoảng 15 năm. Tuy nhiên, mô hình quản lý 5S trong sản xuất mới được áp dụng từ giữa năm 2014 tại Khu liên hợp (KLH) sản xuất gang thép, do vừa sản xuất vừa triển khai dự án mới. Sau khi cả 2 giai đoạn của KLH vận hành ổn định, Công ty đã bắt đầu đẩy mạnh triển khai 5S đối với tất cả các bộ phận.

Áp dụng 5S trước hết là việc sàng lọc, loại bỏ các vật tư, máy móc thiết

bị không cần thiết, sau đó sắp xếp lại theo quy định nhằm đảm bảo tính thẩm mỹ, gọn gàng sạch đẹp, cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, giảm tiêu hao vật tư nguyên liệu đáng kể, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng cuộc sống. Đây là nền tảng cơ bản để thực hiện các hệ thống quản lý chất lượng một cách hiệu quả.

Ngoài việc tuân thủ chặt chẽ hệ thống các tiêu chuẩn chất lượng, Thép Hòa Phát coi 5S là một biện pháp quan trọng để không ngừng cải thiện chất lượng cũng như năng lực cung ứng sản phẩm cho khách hàng trong thời gian tới.



Ống thép đầu tư nghiên cứu mở rộng sản xuất

Các dự án đầu tư mở rộng sản xuất chính có thể kể đến như: Dự án nâng cao năng lực của nhà máy sản xuất ống thép tại Hưng Yên; lắp đặt bổ sung dây chuyền tẩy gỉ liên tục, hoàn thiện hoàn thiện các công đoạn để nâng công suất nhà máy thép cán nguội. Tại miền Trung, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng mở rộng nhà máy sản xuất ống thép và xà gồ thép các loại tại KCN Hòa Khánh (Đà Nẵng) nhằm chủ động nguyên liệu tôn mạ dải tại thị trường miền Trung.

Tại Bình Dương, Ống thép Hòa Phát cũng tiến hành mở rộng, cải tạo nhà

xưởng, lắp đặt mới máy móc thiết bị giúp tăng 150% công suất của nhà máy. Đặc biệt, việc đầu tư mua lại toàn bộ nhà máy sản xuất ống thép Cẩm Nguyên với công suất 36.000 tấn/năm tại thị trấn Bến Lức – Long An đã góp phần mở rộng thị trường sản phẩm tại các tỉnh miền Tây Nam bộ, một phần xuất khẩu sang Campuchia.

Không chỉ tích cực mở rộng sản xuất, Ống thép Hòa Phát còn thường xuyên nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đưa các công nghệ mới ứng dụng vào sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả, giảm tiêu hao nhiên liệu sản xuất.



Cơ chế thu hồi nhiệt, khí tuần hoàn thân thiện với môi trường – Nét ưu việt của Thép Hòa Phát



Việc tận dụng khí, bụi sinh ra từ quá trình luyện thép đã giúp Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm thiểu tối đa những tác động tới môi trường xung quanh nhà máy, đồng thời gián tiếp gia tăng sức cạnh tranh của thép Hòa Phát trên thị trường.

Với quy mô 132ha, Khu liên hợp (KLH) sản xuất gang thép do Công ty CP Thép Hòa Phát vận hành tại huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương hiện đang áp dụng công nghệ quy trình hiện đại, khép kín từ quặng sắt tới thép xây dựng và được coi là hiệu quả nhất ngành thép Việt Nam hiện nay. KLH hiện có công suất thiết kế 1,6 triệu tấn/năm.

Với tiêu chí tận dụng khai thác tối đa các nguồn năng lượng và bảo vệ môi trường, Công ty đã áp dụng cơ chế thu hồi khí thải cũng như các nguyên vật liệu khác để tái sử dụng trong sản xuất thép. Khi sản xuất gang, thép bằng

công nghệ Lò cao sẽ sinh ra hỗn hợp nhiều loại khí khác nhau. Lượng khí này được thu hồi và xử lý làm sạch qua các hệ thống lọc bụi như lọc bụi túi vải, lọc bụi kiểu ướt, lọc bụi tĩnh điện để làm sạch bụi. Sau đó, hỗn hợp khí sạch được chứa tại bồn chứa khí, từ đây khí sẽ được cấp tái sử dụng cho lò gió nóng, làm chất đốt tại các khâu sản xuất khác nhau như sử dụng tại Lò vôi để nung vôi luyện kim; nung quặng viên tại Lò Vê viên, thiêu kết quặng sắt tại khu Thiêu Kết; hay sấy thùng nước thép, thùng trung gian và lò gia nhiệt thép để nung phối cán thép... Ngoài ra, lượng bụi thu hồi trong quá trình thu hồi khí của hệ thống lọc bụi là hỗn hợp chứa hàm lượng sắt cao đã được tái sử dụng tại khâu sản xuất thiêu kết quặng sắt, nguyên liệu cho Lò cao.

Bụi thu hồi trong quá trình sản xuất nếu không tái sử dụng sẽ là nguồn thải gây ô nhiễm cho môi trường. Vì vậy, việc thu hồi và tái sử dụng theo cơ chế tuần hoàn làm chất đốt, tái sử dụng bụi trong quá trình sản xuất đã giải quyết được các tác nhân gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất gang thép, đồng thời việc tận dụng nguồn khí thải trong sản xuất giúp tiết kiệm cho công ty hàng trăm tỷ mỗi năm.

Bên cạnh đó, lượng hơi nước sinh ra từ các hệ thống làm mát khoảng 70-90 tấn/h được thu hồi qua hệ thống đường ống được bố trí quanh Khu liên hợp và được cấp cho dây chuyền sản

xuất quặng thiêu kết để gia nhiệt phối liệu. Ngoài ra lượng hơi nước còn lại được cung cấp cho lò cao để làm mát hệ thống đỉnh lò và điều tiết nhiệt độ khí sản sinh từ lò ở mức nhỏ hơn 350°C, từ đó giúp tiết kiệm lượng dùng khí Nitơ truyền thống.

Không những vậy, với lưu lượng khí 235.000Nm³/h, áp suất 150kPa, các kỹ sư công nghệ của Thép Hòa Phát đã tái sử dụng áp suất khí này để chạy máy phát điện TRT (Top pressure Recovery Turbin) đạt công suất 5MW/h, tiết kiệm được 8% nhu cầu điện năng toàn khu Liên hợp. Đặc biệt hơn, Nhà máy sản xuất than coke và nhiệt điện Hòa Phát nằm trong khuôn viên KLH này còn tận dụng cơ chế thu hồi nhiệt để phát điện đạt công suất 37MW, đáp ứng được tới 40% toàn bộ nhu cầu sử dụng điện sản xuất của KLH. Đây thực sự là những nét ưu việt về công nghệ mà hiếm có nhà sản xuất thép nào tại Việt Nam có được, góp phần đem lại lợi thế cạnh tranh đáng kể cho thép Hòa Phát.

Có thể thấy, việc thu hồi tái sử dụng các chất thải vừa góp phần làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp một cách rõ rệt, vừa tiết kiệm tài nguyên cho đất nước cũng như tạo ra môi trường sản xuất an toàn, sạch sẽ hơn cho người lao động.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Đầu tư sửa chữa và xây dựng các công trình phúc lợi

Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, Hòa Phát luôn chung tay cùng các địa phương trong việc đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện trách nhiệm xã hội một cách thiết thực và hiệu quả. Năm 2015, Tập đoàn Hòa Phát đầu tư thực hiện thực dự án: “Sửa chữa, xây dựng các công trình phúc lợi” tại xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, Hải Dương với tổng kinh phí 12 tỷ đồng. Thời gian thực hiện từ tháng 8/2015 đến tháng 8/2016.

Cụ thể, Hòa Phát sẽ tài trợ toàn bộ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất của trường THCS, xây dựng thêm tòa nhà gồm 12 phòng học cho trường Tiểu học, trạm bơm và một số con đường mới tại xã Hiệp Sơn. Dự án góp phần nâng cấp hạ tầng đường, trường, trạm cho địa phương, đem lại giá trị kinh tế xã hội lâu dài.

Tài trợ học bổng cho sinh viên

Năm 2015, Tập đoàn Hòa Phát đã ký biên bản thỏa thuận tài trợ học bổng cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong giai đoạn 2015 – 2020 với tổng giá trị là 5 tỷ đồng. Theo thỏa thuận, Hòa Phát sẽ hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng miễn phí cho sinh viên và cấp học bổng hàng tháng thông qua tài khoản đó. Số sinh viên nhận học bổng được cân đối theo tỷ lệ 50% sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và 50% sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh học bổng hỗ trợ, Hòa Phát cũng dành tặng các mức tài trợ cho giảng viên trẻ tham gia

Hòa Phát luôn quan niệm, “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp” không phải là “Trách nhiệm”, đó đều là những hành động thiết thực xuất phát từ tâm. Chúng tôi luôn gắn kết hài hòa hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội, vì mục tiêu phát triển **BỀN VỮNG**



nghiên cứu khoa học và thưởng cho công trình đoạt giải nghiên cứu khoa học của sinh viên hàng năm.

Đồng hành cùng thể thao

Năm 2015, đội bóng chuyền nữ Hòa Phát Hưng Yên do Tập đoàn Hòa Phát đầu tư, tài trợ bước vào thi đấu tại giải Vô địch Quốc gia dành cho các đội mạnh sau 9 năm thi đấu tại giải hạng A. Tân binh Hòa Phát Hưng Yên tuy lần đầu đến với giải, gặp các đối thủ mạnh, nhưng đã có những thành tích thi đấu đáng chú ý và trụ hạng thành công, sẵn sàng gặt hái thành công cho mùa giải kế tiếp.

“ Nhịp đập yêu thương ”

TÀI TRỢ PHẪU THUẬT TIM
MIỄN PHÍ CHO TRẺ EM NGHÈO



Chung tay vì cộng đồng

Một trong những hoạt động được Tập đoàn Hòa Phát đặc biệt chú trọng, đó là bữa cơm miễn phí cho bệnh nhân nghèo đang điều trị tại Viện Ung bướu Trung ương (Viện K). 150 suất ăn đầy đủ chất dinh dưỡng mỗi ngày nhằm chia sẻ những khó khăn cũng như xoa dịu phần nào nỗi đau mà bệnh nhân nghèo đang phải gánh chịu. Đây là một trong những hoạt động thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách” mà Tập đoàn Hòa Phát đã thực hiện từ năm 2010 cho tới nay và sẽ còn tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, chương trình thường niên “Xuân yêu thương” vẫn được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện ngay trước thềm năm mới, nhằm mang lại cho các hộ nghèo và học sinh nghèo vượt khó một mùa xuân yêu thương đúng nghĩa. Năm 2015, hơn 900 phần quà được trao tận tay tới các hộ nghèo tại các tỉnh Hà Giang, Yên Bái, Lạng Sơn, Bắc Giang.... Đồng thời, hơn 400 em học sinh nghèo vượt khó tại các địa phương trên cũng nhận được quà tặng từ Tập đoàn Hòa Phát.

Dự án “Nhịp đập yêu thương” được khởi động từ cuối năm 2015 với ý nghĩa đặc biệt: Tài trợ phẫu thuật tim

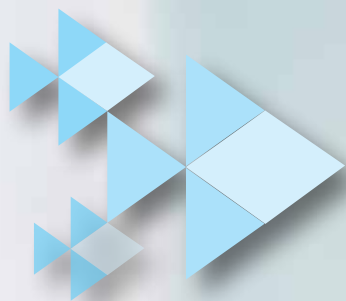
cho trẻ em nghèo. Trong 2 tháng 11 và 12, Hòa Phát đã tài trợ toàn bộ chi phí phẫu thuật, lưu trú cho 3 bệnh nhi tại Sơn La, Quảng Trị và Nam Định. Tập đoàn Hòa Phát kết hợp với các bác sĩ hàng đầu khoa Tim mạch của các bệnh viện uy tín như Viện Tim Hà Nội, Viện Đại học Y, Viện E...., tích cực tiếp nhận thông tin bệnh nhân, đưa ra phương án hỗ trợ tối ưu và phù hợp với từng hoàn cảnh. Trong những năm tiếp theo, Hòa Phát hi vọng sẽ giúp đỡ được nhiều hơn nữa trẻ em nghèo mắc bệnh tim trên khắp mọi miền Tổ quốc, mang lại cho các em một cuộc sống mới, tương lai mới tốt đẹp.

A close-up photograph of a hand holding a white, textured object, possibly a piece of fabric or paper. The background is a light blue color with a pattern of overlapping, glowing blue hexagons. The text is overlaid on this background.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT VÀ CÁC CÔNG TY CON

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2015 được đăng tải trên web: hoaphat.com.vn



MỤC LỤC

Báo cáo của Ban Giám đốc	80
Báo cáo kiểm toán viên độc lập	83
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	85
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	88
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	90
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	93

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị	Ông Trần Đình Long	Chủ tịch
	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch
	Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên
	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên
	Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên
	Ông Hans Christian Jacobsen	Thành viên
Ông Andy Ho	Thành viên (<i>đến ngày 12/8/2015</i>)	
Ban Giám đốc	Ông Trần Tuấn Dương	Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Thông tin về Công ty

Công ty có tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 3 tháng 7 năm 2015. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 cho báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát **Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.485.463 triệu VND (2014: 3.144.253 triệu VND).

Ngày 13 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua: (i) phương án chi tiết trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông bằng tiền theo tỷ lệ 10% trên mệnh giá với số tiền 488.625 triệu VND và 20% bằng cổ phiếu tương đương với 977.231 triệu VND và (ii) phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ thặng dư vốn cổ phần cho các cổ đông theo tỷ lệ 30% bằng cổ phiếu tương đương với 1.465.851 triệu VND. Phương án trả cổ tức và phát hành cổ phiếu này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 và đã được thực hiện trong năm.

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán của Công ty và Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết với Hội đồng Quản trị và các cổ đông của Công ty rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2016



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 16 tháng 3 năm 2016, được trình bày từ trang 6 đến trang 76.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 13-02-034-2015-a



Đạm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2016



Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		11.915.177.133.485	11.745.859.365.753
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.372.761.840.865	2.026.280.467.705
Tiền	111		349.396.206.420	491.949.294.021
Các khoản tương đương tiền	112		2.023.365.634.445	1.534.331.173.684
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		758.094.875.121	506.641.791.271
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.1	758.094.875.121	506.641.791.271
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.608.216.522.801	1.723.031.959.315
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.210.987.095.176	1.247.341.501.375
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		390.265.827.195	457.068.881.547
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	47.234.353.011	58.735.140.556
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(41.276.739.619)	(40.801.876.327)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.005.987.038	688.312.164
Hàng tồn kho	140	9	6.937.441.787.064	7.386.389.048.165
Hàng tồn kho	141		7.208.055.393.649	7.601.110.304.518
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(270.613.606.585)	(214.721.256.353)
Tài sản ngắn hạn khác	150		238.662.107.634	103.516.099.297
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		18.548.607.805	10.020.994.351
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		212.136.927.444	80.592.280.678
Thuế và các khoản khác phải thu				
Ngân sách Nhà nước	153	17.1	7.976.572.385	12.902.824.268

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		13.591.592.052.060	10.343.245.032.050
Các khoản phải thu dài hạn	210		16.485.258.954	9.225.561.499
Phải thu về cho vay dài hạn	215		5.000.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		11.485.258.954	9.225.561.499
Tài sản cố định	220		8.211.430.447.399	8.728.652.459.845
Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.047.470.109.033	8.548.486.917.773
<i>Nguyên giá</i>	222		13.055.040.780.097	12.431.106.424.851
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.007.570.671.064)	(3.882.619.507.078)
Tài sản cố định vô hình	227	11	163.960.338.366	180.165.542.072
<i>Nguyên giá</i>	228		193.249.079.259	210.636.148.429
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(29.288.740.893)	(30.470.606.357)
Bất động sản đầu tư	230	12	192.494.292.820	197.343.763.931
<i>Nguyên giá</i>	231		236.450.059.552	232.446.624.627
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(43.955.766.732)	(35.102.860.696)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.342.159.437.952	429.472.156.988
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		2.970.929.067	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	4.339.188.508.885	429.472.156.988
Đầu tư tài chính dài hạn	250		102.545.479.270	61.184.828.523
Đầu tư vào công ty liên kết	252	7.2	3.806.335.925	3.997.137.449
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.2	15.702.128.365	15.702.128.365
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7.1	83.037.014.980	41.485.562.709
Tài sản dài hạn khác	260		726.477.135.665	917.366.261.264
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	551.682.828.680	483.218.729.903
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	83.703.031.782	52.065.448.874
Lợi thế thương mại	269	16	91.091.275.203	382.082.082.487
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		25.506.769.185.545	22.089.104.397.803

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		11.040.058.800.235	10.123.764.654.194
Nợ ngắn hạn	310		9.992.832.755.685	8.966.332.083.327
Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.638.687.908.117	1.927.830.990.815
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.112.574.555	158.911.796.301
Thuế và các khoản phải nộp				
Ngân sách Nhà nước	313	17.2	398.530.099.807	463.700.814.724
Phải trả người lao động	314		212.634.466.249	158.701.054.509
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18.1	106.756.384.950	152.564.898.596
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	14.311.517.049	31.661.469.226
Phải trả ngắn hạn khác	319	20.1	95.876.723.487	104.236.479.283
Vay ngắn hạn	320	21.1	6.116.817.325.257	5.736.983.436.809
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	9.745.648.320	17.171.173.699
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	349.360.107.894	214.569.969.365
Nợ dài hạn	330		1.047.226.044.550	1.157.432.570.867
Chi phí phải trả dài hạn	333	18.2	181.520.840.109	50.447.538.919
Phải trả dài hạn khác	337	20.2	110.185.097.424	96.068.705.964
Vay dài hạn	338	21.2	739.000.000.000	1.010.863.752.151
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		157.445.445	52.573.833
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	16.362.661.572	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		14.466.710.385.310	11.965.339.743.609
Vốn chủ sở hữu	410	24	14.466.710.385.310	11.965.339.743.609
Vốn cổ phần	411	25	7.329.514.190.000	4.819.081.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		7.329.514.190.000	4.819.081.750.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	24	674.149.437.068	2.207.350.817.068
Cổ phiếu quỹ	415	24	(638.500.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	24, 28	891.436.091.839	674.783.632.921
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	5.549.332.356.102	4.094.767.826.367
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		2.455.676.950.702	1.300.425.812.549
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.093.655.405.400	2.794.342.013.818
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		22.916.810.301	169.355.717.253
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		25.506.769.185.545	22.089.104.397.803

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Đinh Phương Loan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Lý Thị Ngân
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****Mẫu B 02 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	27.864.558.436.964	25.825.123.626.163
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	411.626.322.631	299.774.803.450
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	30	27.452.932.114.333	25.525.348.822.713
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	21.858.956.167.813	20.338.346.539.679
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		5.593.975.946.520	5.187.002.283.034
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	248.607.642.113	160.287.779.327
Chi phí tài chính	22	33	566.233.897.606	563.834.231.079
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>251.337.896.345</i>	<i>350.628.944.467</i>
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		(190.801.524)	(171.255.307)
Chi phí bán hàng	25	34	424.150.105.358	366.087.885.891
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	760.822.612.994	607.214.249.307
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		4.091.186.171.151	3.809.982.440.777
Thu nhập khác	31	36	314.546.263.699	257.727.314.747
Chi phí khác	32	37	415.903.770.054	298.189.027.092
Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(101.357.506.355)	(40.461.712.345)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.989.828.664.796	3.769.520.728.432
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	39	516.978.888.313	517.116.335.811
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	39	(31.532.711.296)	2.189.802.417
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang trang sau) (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.504.382.487.779	3.250.214.590.204

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang) (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.504.382.487.779	3.250.214.590.204
Phân bổ:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		3.485.462.964.249	3.144.252.845.971
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		18.919.523.530	105.961.744.233
				Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	40	4.517	4.290

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Người lập:



Đinh Phương Loan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Lý Thị Ngan
Kế toán trưởng



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.989.828.664.796	3.769.520.728.432
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.281.591.263.404	1.109.518.432.670
Phân bổ lợi thế thương mại	02		290.990.807.284	244.886.781.601
Các khoản dự phòng	03		65.304.349.717	209.663.586.663
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		13.166.497.767	82.549.401.774
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(81.208.667.361)	(23.625.391.281)
Chi phí lãi vay	06		251.337.896.345	350.628.944.467
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		5.811.010.811.952	5.743.142.484.326
Biến động các khoản phải thu	09		(17.333.301.250)	(39.335.171.949)
Biến động hàng tồn kho	10		390.083.981.802	235.303.034.097
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(849.876.282.431)	(2.199.063.441.613)
Biến động chi phí trả trước	12		66.692.373.461	(28.905.066.932)
			5.400.577.583.534	3.711.141.837.929
Tiền lãi vay đã trả	14		(284.307.633.410)	(325.690.062.547)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(447.842.572.341)	(575.207.645.980)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	33.084.042.052
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(125.477.836.812)	(81.054.853.105)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.542.949.540.971	2.762.273.318.349

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(3.386.572.345.633)	(1.165.028.194.450)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		32.360.460.543	21.687.699.513
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(298.004.536.121)	(158.593.682.578)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	1.500.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi	27		119.070.843.886	107.306.447.497
Mua thêm cổ phần của công ty con từ cổ đông thiểu số của công ty con này			(230.628.789.000)	-
Mua công ty con (đã trừ đi số dư tiền của công ty con được mua)			-	(56.955.592.861)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.763.774.366.325)	(1.250.083.322.879)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền nhận góp vốn từ cổ đông thiểu số	31		58.500.000	475.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		22.541.238.710.236	21.167.443.398.643
Tiền trả nợ gốc vay	34		(22.433.385.840.450)	(22.097.815.712.253)
Tiền trả cổ tức	36		(540.720.414.633)	(681.451.419.825)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(432.809.044.847)	(1.611.348.733.435)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		346.366.129.799	(99.158.737.965)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	6	2.026.280.467.705	2.125.322.390.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		115.243.361	116.814.973
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	2.372.761.840.865	2.026.280.467.705

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Người lập:

Đinh Phương Loan
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Lý Thị Ngân
Kế toán trưởng
Trần Tuấn Dương
*Tổng Giám đốc**Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

1.2 Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư tài chính;
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình và trường học;
- Sản xuất và chế biến gỗ;
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế và tủ văn phòng);
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện;
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải và khai thác mỏ và phương tiện vận tải;
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học;
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí;
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
- Các hoạt động quảng cáo;
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Khai thác cát, đá và sỏi;
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép;
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp;
- Khai thác quặng kim loại;
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép;
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu và chuyển giao vận động viên);
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
- Ủy thác xuất – nhập khẩu;
- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi gia cầm;
- Chăn nuôi khác;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; và
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1.4 Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn 31/12/2015	1/1/2015
1	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,72%	99,72%
2	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,60%
3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,91%	99,91%
4	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%
5	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,67%	99,67%
6	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép các loại, vật liệu xây dựng, đồ nội thất, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh.	99,83%	99,00%
7	Công ty CP Thép Hòa Phát	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	99,99%	99,99%
8	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,96%	99,96%
9	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Kinh doanh bất động sản.	99,94%	84,95%
10	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,89%	99,89%
11	Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tỷ lệ lợi ích và quyền
 biểu quyết của Tập đoàn
 31/12/2015 1/1/2015**

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	99,80%	99,80%
12	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (trước đây là “Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát”)	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt, bô xít, các kim loại quý hiếm; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất than cốc, thạch cao, vôi, kim loại màu và kim loại quý; đúc sắt thép và kim loại màu; chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.	100%	100%
13	Công ty TNHH Một thành viên Khoáng sản Nam Giang	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.	100%	100%
14	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Sản xuất thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát (i)	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, chăn nuôi trâu, bò, ngựa, lợn, la, dê, cừu, gà, vịt, gia cầm, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.	100%	-
15	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitracco (ii)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	98,42%	-
16	Công ty TNHH Một thành viên Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai (i)	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt, chăn nuôi trâu, bò, ngựa, lợn, la, dê, cừu, gà, vịt, gia cầm, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.	100%	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tỷ lệ lợi ích và
 quyền biểu quyết
 gián tiếp của Tập đoàn
 31/12/2015 1/1/2015**

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính		
	<i>Công ty con của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát</i>			
1	Công ty TNHH Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ Hòa Phát	Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.	100%	100%
2	Công ty TNHH Chế tạo cơ khí Hòa Phát	Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.	99,90%	99,90%
	<i>Công ty con của Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát</i>			
3	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát	Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%
4	Công ty TNHH Một thành viên Ống thép Hòa Phát Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%
5	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Chánh Nguyên (iii)	Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép.	-	99,86%
6	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng (iii)	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,92%	99,92%
7	Công ty TNHH Một thành viên Ống thép Hòa Phát Long An (v)	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	-
	<i>Công ty con của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát</i>			
8	Công ty Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Phó Núi A	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước và nhà hàng.	100%	100%
9	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.	100%	100%

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tỷ lệ lợi ích và
 quyền biểu quyết
 gián tiếp của Tập đoàn
 31/12/2015 1/1/2015**

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	94,96%	99,57%	94,96%	99,57%	100%	100%	99,77%	99,98%	98,42%	-	-
	<i>Công ty con của Công ty CP Golden Gain Việt Nam</i>												
10	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.											
11	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lữ hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng, kho bãi và bất động sản.											
	<i>Công ty con của Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát</i>												
12	Công ty TNHH Một thành viên Hòa Phát Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.											
	<i>Công ty con của Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (trước đây là “Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát”)</i>												
13	Công ty CP Khoáng sản Hòa Yên (iv)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại và bán buôn máy móc.											
14	Công ty CP Khoáng sản Đức Long (iv)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.											
15	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco (ii)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.											
16	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Ninh Bình (v)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.											
17	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạc Thủy (v)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.											

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tỷ lệ lợi ích và
 quyền biểu quyết
 gián tiếp của Tập đoàn
 31/12/2015 1/1/2015**

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	100%	-
18	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang (v)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	-
19	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạng Sơn (v)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	-
	<i>Công ty con của Công ty CP Thép Hòa Phát</i>			
20	Công ty CP Khoáng sản Hòa Yên (iv)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm.	99,77%	-
21	Công ty CP Khoáng sản Đức Long (iv)	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm.	99,98%	-
	<i>Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông</i>			
22	Công ty TNHH MTV Bình Vàng (v)	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý, khai thác quặng kim loại quý hiếm.	100%	-
23	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Phú Thọ (v)	Chăn nuôi lợn, trâu, bò, trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, chế biến, bảo quản rau, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt.	100%	-
	<i>Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát</i>			
24	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi An Châu (v)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-
25	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Vạn Thắng (v)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**Tỷ lệ lợi ích và
 quyền biểu quyết
 gián tiếp của Tập đoàn
 31/12/2015 1/1/2015**

STT	Công ty con cấp 2	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết gián tiếp của Tập đoàn 31/12/2015	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết gián tiếp của Tập đoàn 1/1/2015
26	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Việt Hùng (v)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-
27	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đông Phát (v)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	-

**Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu
 quyết của Tập đoàn
 31/12/2015 1/1/2015**

1	Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát – SSG	Khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt không chứa sắt; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; và sản xuất than cốc, vôi, thạch cao.	38%	38%
---	---------------------------------------	---	-----	-----

- (i) Đây là công ty con được thành lập trong năm.
- (ii) Đây là công ty con cấp 2 được chuyển nhượng lại cho Công ty mẹ trong năm.
- (iii) Trong năm, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Chánh Nguyên được sáp nhập vào Công ty TNHH Óng thép Hòa Phát Đà Nẵng.
- (iv) Đây là hai công ty con cấp 2 được Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát chuyển nhượng cho Công ty CP Thép Hòa Phát trong năm.
- (v) Đây là các công ty con cấp 2 được thành lập trong năm.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty đều được thành lập tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có 11.757 nhân viên (1/1/2015: 10.565 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Cùng ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (“Thông tư 202”). Thông tư 202 thay thế cho các hướng dẫn trước đây trong phần XIII Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 cũng có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Tập đoàn đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200 và Thông tư 202. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Tập đoàn và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh báo cáo tài chính sau đây:

- Cơ sở hợp nhất (Thuyết minh 4.1);
- Các giao dịch bằng ngoại tệ (Thuyết minh 4.2); và
- Lãi trên cổ phiếu (Thuyết minh 4.21).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

4.1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu Tập đoàn tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ thì phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con mua thêm được ghi nhận là một khoản tăng thêm vào lợi thế thương mại. Phần chênh lệch âm được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, theo quy định của Thông tư 202, sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu Tập đoàn tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ thì phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là giao dịch vốn chủ sở hữu. Tập đoàn không thực hiện việc ghi nhận tài sản thuần của công ty con theo giá trị hợp lý như tại thời điểm kiểm soát công ty con.

Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (“Chuẩn mực Kế toán số 24”) quy định hoạt động tài chính là các hoạt động tạo ra các thay đổi về quy mô và kết cấu của vốn chủ sở hữu và vốn vay của doanh nghiệp. Theo quy định này thì số tiền công ty mẹ trả cho cổ đông không kiểm soát để mua thêm phần vốn của công ty con sẽ được phân loại là lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất. Tuy nhiên, Thông tư 202 lại có quy định là số tiền công ty mẹ trả cho cổ đông không kiểm soát để mua thêm phần vốn của các công ty con được phân loại là lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất. Tập đoàn đã lựa chọn tuân thủ theo Thông tư 202 khi lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(d) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản và các khoản nợ phải trả của công ty được mua được hợp nhất theo giá trị hợp lý. Giá mua bao gồm tổng giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn chủ sở hữu phát hành bởi Tập đoàn tại ngày trao đổi. Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của công ty được mua. Khoản chênh lệch âm, được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp không thể xác định được giá trị hợp lý, Tập đoàn sử dụng giá trị ghi sổ theo nguyên tắc giá gốc của các tài sản và nợ phải trả thuần của công ty được mua dựa vào công văn hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với Tập đoàn.

Các chi phí giao dịch phát sinh bởi Tập đoàn liên quan đến hợp nhất kinh doanh bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến hợp nhất kinh doanh, như phí dịch vụ chuyên môn trả cho kế toán viên, chuyên gia tư vấn pháp lý, chuyên gia thẩm định giá và các chuyên gia tư vấn khác liên quan đến hợp nhất kinh doanh. Các chi phí giao dịch này được tính vào giá phí hợp nhất kinh doanh. Các chi phí quản lý chung và các chi phí khác không liên quan trực tiếp đến giao dịch hợp nhất kinh doanh cụ thể đang được ghi nhận không được tính vào chi phí hợp nhất kinh doanh, mà được ghi nhận là chi phí khi phát sinh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá thực tế áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Công ty hoặc các công ty con và ngân hàng thương mại.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty hoặc các công ty con nhận tiền từ khách hàng hoặc đối tác.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty hoặc các công ty con dự kiến thanh toán khoản phải trả đó.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty hoặc các công ty con thực hiện thanh toán.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng nơi Công ty hoặc các công ty con gửi tiền hoặc mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, trừ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến hoạt động xây dựng cơ bản để hình thành tài sản cố định và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ trong giai đoạn trước hoạt động của Công ty hoặc các công ty con, thì được ghi nhận vào Tài khoản Chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi Công ty hoặc các công ty con bắt đầu hoạt động. Khi Công ty hoặc các công ty con bắt đầu hoạt động và tài sản cố định hoàn thành đưa vào sử dụng, các khoản lãi hoặc lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thuần có liên quan được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu chưa thực hiện hoặc vào Tài khoản Chi phí trả trước dài hạn. Các khoản lãi hoặc lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái thuần này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, do áp dụng Thông tư 200, tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá bao gồm cả chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Số dư còn lại chưa phân bổ hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 của khoản chênh lệch tỷ giá trước đây được ghi nhận vào Tài khoản Chi phí trả trước dài hạn được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố. Do sự thay đổi chính sách kế toán này, lợi nhuận thuần hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 giảm 1.111 triệu VND (sau khi trừ đi 196 triệu VND ảnh hưởng về thuế thu nhập).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

4.4 Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hàng tồn kho được sản xuất và để bán

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, các chi phí trực tiếp khác và các chi phí sản xuất chung được phân bổ.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng, ngoại trừ chi phí đại tu và sửa chữa lớn được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 4.11(b)), được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa | 5 – 50 năm |
| ▪ dụng cụ văn phòng | 3 – 12 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 2 – 25 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 10 năm |
| ▪ tài sản cố định khác | 3 – 10 năm |

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4.8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Đối với quyền sử dụng đất với thời hạn xác định, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 15 đến 46 năm. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định.

(b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 2 đến 6 năm.

4.9 Bất động sản đầu tư cho thuê

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 – 49 năm

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4.10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

4.11 Chi phí trả trước dài hạn

(a) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”). Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(b) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(c) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư 45, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(d) Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

4.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4.13 Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo nguyên giá.

4.14 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ kê toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

4.15 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Theo chính sách của Tập đoàn, giá trị cổ phiếu thưởng phát hành cho người lao động từ thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo mệnh giá và không được ghi là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Thu hồi cổ phiếu thưởng cho người lao động làm cổ phiếu quỹ

Khi thu lại cổ phiếu thưởng cho người lao động đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của số cổ phiếu này được ghi tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã thu lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phân vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

4.16 Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

4.17 **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4.18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(b) Cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(d) Doanh thu bán căn hộ

Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm hoàn thành bàn giao bất động sản.

(e) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian, dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(f) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

4.19 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4.20 Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

4.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2015, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty bao gồm cả số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, nếu có. Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, do áp dụng Thông tư 200, lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố. Do sự thay đổi chính sách kế toán này, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 giảm 355 VND/cổ phiếu.

4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

Các bên liên quan có thể là các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, các nhân viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn, các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan và các công ty con và công ty liên kết của các cá nhân này và các công ty liên kết của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

5. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép các loại: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi;
- Kinh doanh máy móc xây dựng: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa;
- Sản xuất đồ nội thất và sản phẩm điện lạnh: sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất và các sản phẩm điện lạnh;
- Bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật;
- Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản: thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt, sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng, sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, sản xuất, truyền tải, phân phối điện, bán buôn kim loại và quặng kim loại, và buôn bán than luyện cốc và than các loại;
- Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi: chăn nuôi lợn, gia cầm; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp; các ngành phụ trợ liên quan khác; và
- Đầu tư tài chính (công ty mẹ): đầu tư dài hạn vào các công ty con và công ty liên kết.

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc xác định rằng, hiện tại Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất và sản phẩm điện lạnh VND	Bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khối lượng VND	Chăn nuôi và sản xuất thực ăn chăn nuôi VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015									
Doanh thu thuần ra bên ngoài	21.892.049.097.579	303.655.889.756	2.168.743.204.457	1.062.606.385.074	693.909.135.666	1.331.968.401.801	-	-	27.452.932.114.333
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	11.523.462.897.673	71.350.969.672	61.610.068.996	64.534.033.233	3.557.294.872.708	-	26.162.521.000	(15.304.415.363.282)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	33.415.511.995.252	375.006.859.428	2.230.353.273.453	1.127.140.418.307	4.251.204.008.374	1.331.968.401.801	26.162.521.000	(15.304.415.363.282)	27.452.932.114.333
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	2.950.560.878.140	56.483.192.756	367.128.918.307	387.206.050.544	567.792.959.291	(46.782.297.035)	1.787.061.911.805	(1.978.265.442.657)	4.091.186.171.151
Thu nhập khác	282.310.198.614	9.094.131.099	79.561.939.421	14.568.708.595	7.922.182.466	667.677.280	6.958.601.854	(86.537.175.630)	314.546.263.699
Chi phí khác	(311.493.115.751)	(313.443.159)	(2.672.546.261)	(9.544.255.602)	(91.680.952.862)	(120.949.033)	(579.648.126)	501.140.740	(415.903.770.054)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(219.018.415.062)	(13.237.030.216)	(91.960.635.607)	(100.240.295.233)	(90.030.400.952)	-	(2.492.111.243)	-	(516.978.888.313)
(Chi phí)/lợi ích thuế thu nhập hoàn lại	(362.734.939)	926.615.009	1.932.510.445	16.370.220.408	1.033.815.332	-	-	11.632.285.041	31.532.711.296
Lợi nhuận thuần sau thuế	2.701.996.811.002	52.953.465.489	353.990.186.305	308.360.428.712	395.037.603.275	(46.235.568.788)	1.790.948.754.290	(2.052.669.192.506)	3.504.382.487.779

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất và sản phẩm điện lạnh VND	Bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khoáng sản VND	Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015									
Tài sản của bộ phận	16.942.015.286.439	274.973.018.487	1.635.345.709.419	1.910.699.885.605	3.852.422.923.146	965.948.963.815	1.090.838.321.365	(1.169.281.258.656)	25.502.962.849.620
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-	-	-	-	-	8.534.660.542.633	(8.534.660.542.633)	-
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	5.730.000.000	(1.923.664.075)	3.806.335.925
Tổng tài sản	16.942.015.286.439	274.973.018.487	1.635.345.709.419	1.910.699.885.605	3.852.422.923.146	965.948.963.815	9.631.228.863.998	(9.705.865.465.364)	25.506.769.185.545
Nợ phải trả của bộ phận	8.474.202.029.018	60.328.785.218	698.257.804.461	505.658.442.121	1.431.441.295.248	647.341.216.503	210.778.630.594	(987.949.402.928)	11.040.058.800.235
Tổng nợ phải trả	8.474.202.029.018	60.328.785.218	698.257.804.461	505.658.442.121	1.431.441.295.248	647.341.216.503	210.778.630.594	(987.949.402.928)	11.040.058.800.235
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015									
Chi tiêu vốn	4.169.816.870.396	2.019.315.510	288.977.165.974	34.436.905.457	160.922.130.892	155.975.426.454	7.530.894.984	(42.539.121.945)	4.777.139.587.722
Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và bất động sản đầu tư	(749.106.805.612)	(12.568.394.613)	(98.900.558.576)	(20.680.938.255)	(377.567.935.375)	(802.108.154)	(5.839.205.480)	(7.083.951.723)	(1.272.549.897.788)
Khấu hao tài sản cố định vô hình	(1.707.933.850)	(670.100.207)	(2.099.460.161)	-	(83.994.020)	-	(314.023.524)	309.613.068	(4.565.898.694)
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(192.078.749.853)	(5.071.263.652)	(18.733.206.131)	(169.741.013)	(15.531.164.179)	(1.284.900.900)	(6.194.124.814)	517.659.929	(238.545.490.613)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất và sản phẩm điện lạnh VND	Bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khương sản VND	Chăn nuôi và sản xuất thực ăn chăn nuôi VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014									
Doanh thu thuần ra bên ngoài	19.794.972.649.539	254.794.161.843	1.996.280.783.781	2.698.660.955.286	779.129.872.264	-	1.510.400.000	-	25.525.348.822.713
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	9.877.775.346.029	57.002.130.942	62.528.351.752	77.264.639.706	3.686.521.135.577	-	27.932.356.667	(13.789.023.960.673)	-
Tổng doanh thu của bộ phận	29.672.747.995.568	311.796.292.785	2.058.809.135.533	2.775.925.594.992	4.465.651.007.841	-	29.442.756.667	(13.789.023.960.673)	25.525.348.822.713
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	2.148.932.445.066	50.096.699.438	339.422.252.347	980.573.580.565	382.925.818.097	-	1.179.329.971.664	(1.271.298.326.400)	3.809.982.440.777
Thu nhập khác	214.958.420.055	6.772.708.115	30.241.716.842	18.111.350.685	46.856.503.893	-	17.087.860.027	(76.301.244.870)	257.727.314.747
Chi phí khác	(211.702.256.725)	(5.480.646.397)	(49.184.282.186)	(17.312.052.149)	(63.485.418.698)	-	(1.814.692.743)	50.790.321.806	(298.189.027.092)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(162.313.785.534)	(11.380.750.364)	(66.605.181.861)	(220.750.201.606)	(49.997.642.627)	-	(6.068.773.819)	-	(517.116.335.811)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoàn lại	3.694.053.830	475.965.441	(631.972.329)	(568.878.426)	184.559.431	-	-	(5.343.530.364)	(2.189.802.417)
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.993.568.876.692	40.483.976.233	253.242.532.813	760.053.799.069	316.483.820.096	-	1.188.534.365.129	(1.302.152.779.828)	3.250.214.590.204

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015

	Sản xuất và kinh doanh thép các loại VND	Sản xuất và kinh doanh máy móc xây dựng VND	Sản xuất đồ nội thất và sản phẩm điện lạnh VND	Bất động sản VND	Năng lượng và thăm dò khai thác khóang sản VND	Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) VND	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
Tài sản của bộ phận	14.520.467.566.744	277.974.981.094	1.565.977.104.081	2.201.405.228.769	3.944.031.864.617	-	773.760.011.158	(1.198.509.496.109)	22.085.107.260.354
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-	-	-	-	-	7.590.768.437.533	(7.590.768.437.533)	-
Khoản đầu tư vào công ty liên kết	-	-	-	-	-	-	5.730.000.000	(1.732.862.551)	3.997.137.449
Tổng tài sản	14.520.467.566.744	277.974.981.094	1.565.977.104.081	2.201.405.228.769	3.944.031.864.617	-	8.370.258.448.691	(8.791.010.796.193)	22.089.104.397.803
Nợ phải trả của bộ phận	8.264.574.749.070	42.346.408.104	734.977.331.273	666.464.454.925	1.477.971.282.604	-	129.219.019.165	(1.191.788.590.947)	10.123.764.654.194
Tổng nợ phải trả	8.264.574.749.070	42.346.408.104	734.977.331.273	666.464.454.925	1.477.971.282.604	-	129.219.019.165	(1.191.788.590.947)	10.123.764.654.194

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chi tiêu vốn	717.807.064.200	4.225.356.610	190.402.794.246	8.162.630.836	151.103.407.680	-	15.861.010.537	(2.734.069.659)	1.084.828.194.450
Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và bất động sản đầu tư	(649.164.573.228)	(12.773.724.431)	(73.380.455.918)	(19.675.463.368)	(333.829.947.548)	-	(18.584.190.004)	6.417.726.338	(1.100.990.628.159)
Khấu hao tài sản cố định vô hình	(1.637.845.049)	(833.130.094)	(2.045.864.344)	-	(219.802.670)	-	(587.200.353)	308.810.356	(5.015.032.154)
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(73.304.600.468)	(681.344.524)	(15.798.406.390)	(2.416.098.399)	(165.962.393.485)	-	(1.812.914.213)	932.602.695	(261.043.154.784)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**
(tiếp theo)**Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***6. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Tiền mặt	7.364.886.583	5.253.004.793
Tiền gửi ngân hàng	342.031.319.837	477.066.928.012
Tiền đang chuyển	-	9.629.361.216
Các khoản tương đương tiền	2.023.365.634.445	1.534.331.173.684
	<hr/>	<hr/>
	2.372.761.840.865	2.026.280.467.705
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Các khoản đầu tư tài chính

7.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn (i)	758.094.875.121	758.094.875.121	506.641.791.271	506.641.791.271
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	83.037.014.980	(*)	41.485.562.709	(*)

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 3,5% đến 5,8% (2014: 4,2% đến 8,2%) một năm.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các tổ chức tài chính, được hưởng lãi suất từ 6,2% đến 6,3% (2014: 6,2% đến 7,7%) một năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi số.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Địa chỉ	31/12/2015				1/1/2015			
		Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:									
▪ Công ty liên kết									
• Công ty CP Khai khoáng Hòa Phát - SSG	TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	38,00%	38,00%	3.806.335.925		38,00%	38,00%	3.997.137.449	
▪ Đơn vị khác									
• Công ty CP Bia và Nước giải khát Việt Hà	Bắc Ninh, Việt Nam	6,98%	6,98%	15.000.000.000		6,98%	6,98%	15.000.000.000	
• Công ty CP Phát triển Đô thị Bắc Hà Nội	Hà Nội, Việt Nam	7,00%	7,99%	700.000.000 2.128.365		7,00%	7,99%	700.000.000 2.128.365	
• Khác									
				15.702.128.365				15.702.128.365	
				19.508.464.290				19.699.265.814	(*)

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
Lãi vay phải thu	16.260.121.412	14.123.482.004
Thuế xuất khẩu nộp trước	2.916.009.473	-
Hàng mất chờ bồi thường	-	23.560.742.480
Vật tư mang đi gia công	3.167.292.171	629.364.400
Phải thu khác	24.890.929.955	20.421.551.672
	<hr/>	
	47.234.353.011	58.735.140.556
	<hr/>	

9. Hàng tồn kho

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	695.366.378.460	-	585.168.710.926	-
Nguyên vật liệu	2.728.251.654.898	(214.141.701.768)	3.314.175.008.838	(195.604.647.670)
Công cụ và dụng cụ	826.775.384.751	(18.367.069)	554.482.318.301	-
Sản phẩm dở dang	881.447.559.380	(10.762.651.083)	382.083.095.714	-
Thành phẩm	1.913.398.544.726	(42.842.913.922)	2.590.754.929.766	(17.492.367.978)
Hàng hóa	76.824.564.678	(2.847.972.743)	46.774.019.099	(1.624.240.705)
Hàng gửi đi bán	85.991.306.756	-	127.672.221.874	-
	<hr/>		<hr/>	
	7.208.055.393.649	(270.613.606.585)	7.601.110.304.518	(214.721.256.353)
	<hr/>		<hr/>	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 1.318.451 triệu VND (1/1/2015: 2.629.128 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có 738.684 triệu VND giá trị hàng tồn kho (1/1/2015: 1.671.335 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Dụng cụ văn phòng VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.711.443.950.184	27.118.590.001	9.327.202.464.709	364.746.977.295	594.442.662	12.431.106.424.851
Tăng trong năm	67.634.725.307	3.010.677.458	77.190.370.092	101.874.563.548	-	249.710.336.405
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	222.472.449.808	-	319.110.396.315	25.413.213.492	-	566.996.059.615
Thanh lý và xóa sổ	(56.118.193.470)	(196.880.325)	(122.050.147.865)	(31.300.807.218)	-	(209.666.028.878)
Biến động khác	16.091.299.667	(45.454.545)	(1.353.398.218)	425.000.000	1.776.541.200	16.893.988.104
Số dư cuối năm	2.961.524.231.496	29.886.932.589	9.600.099.685.033	461.158.947.117	2.370.983.862	13.055.040.780.097
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	681.540.983.352	16.690.474.881	3.016.000.272.135	167.793.334.048	594.442.662	3.882.619.507.078
Khấu hao trong năm	293.717.968.503	3.684.315.098	910.890.641.531	55.207.555.996	196.510.624	1.263.696.991.752
Thanh lý và xóa sổ	(41.052.339.874)	(172.633.311)	(78.817.905.999)	(21.861.487.704)	-	(141.904.366.888)
Biến động khác	(1.027.046.575)	21.358.413	4.110.585.697	53.641.587	-	3.158.539.122
Số dư cuối năm	933.179.565.406	20.223.515.081	3.852.183.593.364	201.193.043.927	790.953.286	5.007.570.671.064
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	2.029.902.966.832	10.428.115.120	6.311.202.192.574	196.953.643.247	-	8.548.486.917.773
Số dư cuối năm	2.028.344.666.090	9.663.417.508	5.747.916.091.669	259.965.903.190	1.580.030.576	8.047.470.109.033

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có các tài sản với nguyên giá 1.021.785 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2015: 921.127 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 4.908.798 triệu VND (1/1/2015: 5.143.899 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	206.165.825.242	3.102.746.855	1.367.576.332	210.636.148.429
Tăng trong năm	-	871.000.000	-	871.000.000
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(9.514.160.400)	-	-	(9.514.160.400)
Thanh lý và xóa sổ	(8.562.908.770)	(181.000.000)	-	(8.743.908.770)
Phân loại lại	-	(133.333.332)	133.333.332	-
Số dư cuối năm	188.088.756.072	3.659.413.523	1.500.909.664	193.249.079.259
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	26.748.438.777	2.494.048.958	1.228.118.622	30.470.606.357
Khấu hao trong năm	3.785.984.005	640.456.979	139.457.710	4.565.898.694
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.271.623.804)	-	-	(1.271.623.804)
Thanh lý và xóa sổ	(4.295.140.354)	(181.000.000)	-	(4.476.140.354)
Phân loại lại	-	(133.333.332)	133.333.332	-
Số dư cuối năm	24.967.658.624	2.820.172.605	1.500.909.664	29.288.740.893
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	179.417.386.465	608.697.897	139.457.710	180.165.542.072
Số dư cuối năm	163.121.097.448	839.240.918	-	163.960.338.366

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 1.411 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (1/1/2015: 881 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 77.867 triệu VND (1/1/2015: 80.004 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***12. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	216.665.630.027	15.780.994.600	232.446.624.627
Tăng trong năm	4.003.434.925	-	4.003.434.925
Số dư cuối năm	220.669.064.952	15.780.994.600	236.450.059.552
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	35.102.860.696	-	35.102.860.696
Khấu hao trong năm	8.852.906.036	-	8.852.906.036
Số dư cuối năm	43.955.766.732	-	43.955.766.732
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	181.562.769.331	15.780.994.600	197.343.763.931
Số dư cuối năm	176.713.298.220	15.780.994.600	192.494.292.820

Bất động sản đầu tư là nhà cửa của Tập đoàn bao gồm nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, một số tầng cho thuê của các tòa nhà tại 257 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam và tại dự án Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất liên quan tới dự án Mandarin Garden. Quyền sử dụng đất này có thời hạn không xác định nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thị trường hoạt động để xác định chính xác giá trị hợp lý cho các loại bất động sản đầu tư này.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	429.472.156.988	133.570.569.419
Tăng trong năm	4.522.554.816.392	936.923.818.108
Mua một công ty con cấp 2	-	1.688.679.995
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(566.996.059.615)	(614.905.972.027)
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	(5.427.290.909)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(41.913.545.408)	(14.828.352.470)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(3.333.681.721)	(1.044.634.617)
Thanh lý	-	(8.288.758.922)
Biến động khác	(595.177.751)	1.784.098.411
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	4.339.188.508.885	429.472.156.988

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Nhà máy luyện gang	1.675.140.961.953	83.551.944.552
Hệ thống nhà máy thổi	675.820.940.826	38.223.102.752
Hệ thống nhà máy cán	469.252.516.318	-
Hạng mục lò vôi	202.006.584.929	-
Mở rộng nhà máy ống thép	150.545.022.392	-
Nhà máy vôi viên	129.065.166.407	-
Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	124.154.056.454	-
Nhà máy điện giai đoạn 3	117.760.569.806	-
Chi phí giải phóng mặt bằng đất bổ sung	50.888.219.093	73.368.519.432
Vật tư xây dựng cơ bản dở dang và máy móc thiết bị chưa lắp đặt chưa được phân bổ vào hạng mục	376.044.602.785	79.559.496.782
Chi phí mở rộng nhà máy thổi 1	-	75.052.000
Nhà máy sản xuất quặng thiêu kết	163.485.616.763	16.978.885.135
Dự án xây dựng xưởng mạ	-	27.041.919.136
Nhà máy tủ lạnh	-	15.861.489.223
Dây chuyền mạ dải	-	49.191.251.977
Các dự án khác	205.024.251.159	45.620.495.999
	<hr/>	<hr/>
	4.339.188.508.885	429.472.156.988

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đại tu, sửa chữa lớn VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	59.170.593.240	238.469.150.180	5.269.304.188	134.653.926.380	25.227.096.703	20.428.659.212	483.218.729.903
Tăng trong năm	46.705.229.504	127.241.907.610	-	69.578.521.423	-	21.570.385.445	265.096.043.982
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.766.607.277	1.517.564.601	-	33.333.804.000	-	295.569.530	41.913.545.408
Phân loại lại	4.303.302.373	-	-	-	-	(4.303.302.373)	-
Phân bổ trong năm	(65.435.274.068)	(143.455.432.832)	(5.269.304.188)	(4.475.466.922)	(1.690.987.741)	(18.219.024.862)	(238.545.490.613)
Số dư cuối năm	51.510.458.326	223.773.189.559	-	233.090.784.881	23.536.108.962	19.772.286.952	551.682.828.680

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, một số chi phí trả trước dài hạn với giá trị ghi sổ là 36.367 triệu VND (1/1/2015: 37.661 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Chi phí phải trả	26.957.539.726	10.705.727.819
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ bán hàng tồn kho và bán tài sản cố định giữa các công ty trong Tập đoàn	56.676.400.218	38.299.108.599
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	69.091.838	3.060.612.456
	83.703.031.782	52.065.448.874

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (trước đây là “Công ty Khoáng sản Hòa Phát”) (*) VND	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội (*) VND	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội (*) VND	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Chánh Nguyên VND	Tổng VND
Giá gốc					
Số dư đầu năm và cuối năm	350.232.527.609	74.526.572.949	89.496.114.296	54.111.943.050	808.626.172.791
Giá trị phân bổ lũy kế					
Số dư đầu năm	195.546.494.581	49.583.157.366	51.398.239.056	23.190.832.734	426.544.090.304
Phân bổ trong năm	154.686.033.028	24.943.415.583	38.097.875.240	30.921.110.316	290.990.807.284
Số dư cuối năm	350.232.527.609	74.526.572.949	89.496.114.296	54.111.943.050	717.534.897.588
Giá trị ghi số					
Số dư đầu năm	154.686.033.028	24.943.415.583	38.097.875.240	30.921.110.316	382.082.082.487
Số dư cuối năm	-	-	-	-	91.091.275.203

(*) Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá tồn thất lợi thế thương mại tại các công ty con này dựa trên những lợi ích mà các khoản đầu tư vào các công ty con này có thể mang lại và đã quyết định phân bổ giá trị ghi số còn lại đầu năm của các khoản lợi thế thương mại này vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Điều này đã làm giảm lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 169 tỷ VND.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Ngân sách Nhà nước

17.1 Thuế và các khoản khác phải thu Ngân sách Nhà nước

	1/1/2015 VND	Số phải thu trong năm VND	Bù trừ với số thuế phải nộp trong năm VND	31/12/2015 VND
Các khoản thuế đã nộp cho Ngân sách Nhà nước				
sẽ được hoàn lại/khấu trừ				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.702.554.613	503.052.962	(5.435.474.504)	6.770.133.071
Các khoản khác phải thu Ngân sách Nhà nước				
Khác	1.200.269.655	6.247.038.128	(6.240.868.469)	1.206.439.314
	12.902.824.268	6.750.091.090	(11.676.342.973)	7.976.572.385

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17.2 Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước

	1/1/2015 VND	Số phải nộp/ (điều chỉnh) trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2015 VND
Thuế				
Thuế giá trị gia tăng	62.522.514.742	1.869.122.728.210	(1.902.249.864.157)	29.395.378.795
Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.619.285.971	30.520.524.964	(33.022.230.519)	117.580.416
Thuế xuất nhập khẩu	-	166.302.023.516	(165.409.159.325)	892.864.191
Thuế thu nhập doanh nghiệp	231.392.387.541	516.978.888.313	(447.842.572.341)	300.528.703.513
Thuế nhà thầu	239.843.922	17.569.404.527	(16.382.293.993)	1.426.954.456
Thuế thu nhập cá nhân	1.084.181.596	29.737.926.015	(29.629.374.353)	1.192.733.258
Thuế tài nguyên	5.504.672.313	56.910.726.130	(57.739.750.424)	4.675.648.019
Tiền thuế đất	136.419.167.478	34.725.023.396	(113.839.674.390)	57.304.516.484
Các loại thuế khác	2.779.698.305	34.313.559.342	(34.097.536.972)	2.995.720.675
Các khoản phải nộp khác				
Phụ phí giao thông (*)	21.139.062.856	(21.139.062.856)	-	-
	463.700.814.724	2.735.041.741.557	(2.800.212.456.474)	398.530.099.807

(*) Ngày 6 tháng 8 năm 2009, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 2420/QĐ-UBND về việc quy định khoản thu từ khai thác khoáng sản để đảm bảo hạ tầng giao thông trên địa bàn Tỉnh Lào Cai, nhằm huy động đóng góp hợp lý từ các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Công ty CP Khoáng sản Đức Long, một công ty con cấp 2 của Công ty, đã trích lập khoản phải trả vào chi phí sản xuất kinh doanh trong các năm trước. Tuy nhiên, trong năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty có đủ căn cứ pháp lý để không phải đóng khoản phụ phí giao thông này và đã tiến hành điều chỉnh lại khoản phải trả vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***18. Chi phí phải trả****18.1 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
Tiền điện	36.513.158.033	12.727.993.710
Chi phí khuyến mại	26.614.711.130	15.807.317.000
Chi phí lãi vay	18.514.828.201	51.571.875.622
Chi phí khôi phục môi trường	-	4.417.769.085
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	9.085.228.848	28.472.068.231
Phí vận chuyển	2.864.387.729	5.068.626.033
Phí sử dụng thông tin thăm dò địa chất	1.402.755.548	7.664.921.510
Lương và thưởng	1.972.044.207	1.920.099.724
Chi phí phải trả khác	9.789.271.254	24.914.227.681
	<hr/>	<hr/>
	106.756.384.950	152.564.898.596

18.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã phân loại lại
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	181.520.840.109	50.447.538.919

19. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn thể hiện khoản doanh thu nhận trước từ việc cho thuê các bất động sản đầu tư của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***20. Các khoản phải trả khác****20.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
		Đã phân loại lại
Phải trả Công ty TNHH RHI Retractories Asia-Pacific PTE	7.384.565.916	12.433.066.383
Chi phí lãi vay	106.154.801	18.844.445
Phải trả Công ty CP Golden Gain Enterprises	3.756.425.917	3.756.425.917
Cổ tức phải trả	1.549.770.000	1.515.919.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.406.910.000	24.350.261.964
Chiết khấu thương mại	41.960.588.602	39.760.742.486
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	8.788.887.474	5.364.206.004
Hàng mượn	2.728.208.404	1.452.873.856
Tài sản thừa chờ xử lý	497.821.990	821.177.009
Chi phí bảo lãnh	1.275.960.726	1.732.775.389
Các khoản phải trả khác	25.421.429.657	13.030.186.830
	<hr/>	
	95.876.723.487	104.236.479.283
	<hr/> <hr/>	

20.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Quỹ bảo trì căn hộ	104.098.853.611	89.340.320.246
Các khoản phải trả khác	6.086.243.813	6.728.385.718
	<hr/>	
	110.185.097.424	96.068.705.964
	<hr/> <hr/>	

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	1/1/2015		Biến động trong năm		31/12/2015	
	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi số VND	Số có khả năng trả nợ VND
21. Các khoản vay						
21.1 Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	5.515.438.574.744	5.515.438.574.744	22.391.353.976.747	(21.939.975.226.234)	5.966.817.325.257	5.966.817.325.257
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 21.2)	221.544.862.065	221.544.862.065	150.000.000.000	(221.544.862.065)	150.000.000.000	150.000.000.000
	5.736.983.436.809	5.736.983.436.809	22.541.353.976.747	(22.161.520.088.299)	6.116.817.325.257	6.116.817.325.257

Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm các khoản vay bằng VND và USD với giá trị tương ứng là 5.881.883 triệu VND và 84.934 triệu VND (1/1/2015: 1.173.324 triệu VND và 4.342.115 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị ghi số tương ứng là 5.394.158 triệu VND và 55.508 triệu VND (1/1/2015: 1.003.014 triệu VND và 3.554.204 triệu VND) được bảo đảm bằng một số hàng tồn kho (Thuyết minh 9), tài sản cố định (Thuyết minh 10 và 11), chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn (Thuyết minh 14) và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“cổ phiếu HPG”) thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty.

Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ 3,9% đến 6% (2014: 3,5% đến 6,5%) một năm. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 1,2% đến 2,2% (2014: 1,4% đến 4%) một năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21.2 Vay dài hạn

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Vay dài hạn	889.000.000.000	1.232.408.614.216
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 21.1)	(150.000.000.000)	(221.544.862.065)
	<hr/>	<hr/>
Hoàn trả sau 12 tháng	739.000.000.000	1.010.863.752.151
	<hr/>	<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư là như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm (%)	Năm đáo hạn	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (a)	VND	8	2021	289.000.000.000	577.072.326.185
Ngân hàng ANZ	USD	4,5 - 4,73	2016	-	14.431.078.231
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	VND	10 - 11,5	2017	-	40.905.209.800
Vay từ cá nhân (b)	VND	9 - 12,6	2017	600.000.000.000	600.000.000.000
				<hr/>	<hr/>
				889.000.000.000	1.232.408.614.216
				<hr/>	<hr/>

(a) Các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định của Tập đoàn (Thuyết minh 10).

(b) Khoản vay từ các cá nhân không được đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Dự phòng

	Chi phí bảo hành VND	Dự phòng khôi phục môi trường VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	17.171.173.699	-	17.171.173.699
Dự phòng lập trong năm	1.546.483.838	8.762.096.454	10.308.580.292
Dự phòng sử dụng trong năm	(1.371.444.099)	-	(1.371.444.099)
Số dư cuối năm	17.346.213.438	8.762.096.454	26.108.309.892
Ngắn hạn	9.745.648.320	-	9.745.648.320
Dài hạn	7.600.565.118	8.762.096.454	16.362.661.572

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi và thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	214.569.969.365	90.863.645.308
Trích lập trong năm	260.167.975.341	219.220.272.122
Sử dụng trong năm	(125.377.836.812)	(95.513.948.065)
Số dư cuối năm	349.360.107.894	214.569.969.365

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

24. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1/1/2014	4.190.525.330.000	2.207.350.817.068	-	459.080.197.478	-	2.643.370.909.871	86.632.765.142	9.586.960.019.559
Góp vốn	-	-	-	-	-	-	475.000.000	475.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	3.144.252.845.971	105.961.744.233	3.250.214.590.204
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	628.556.420.000	-	-	-	-	(628.556.420.000)	-	-
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(628.578.799.500)	(24.307.934.325)	(652.886.733.825)
Phân bổ vào quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	215.703.435.443	-	(215.703.435.443)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(219.220.272.122)	-	(219.220.272.122)
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị	-	-	-	-	-	(50.000.000)	-	(50.000.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	(747.002.410)	594.142.203	(152.860.207)
Số dư tại ngày 31/12/2014	4.819.081.750.000	2.207.350.817.068	-	674.783.632.921	-	4.094.767.826.367	169.355.717.253	11.965.339.743.609

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 31/12/2014	4.819.081.750.000	2.207.350.817.068	-	674.783.632.921	-	4.094.767.826.367	169.355.717.253	11.965.339.743.609
<i>Phân loại lại (Thuyết minh 44)</i>	-	-	-	(674.783.632.921)	674.783.632.921	-	-	-
Số dư tại ngày 1/1/2015	4.819.081.750.000	2.207.350.817.068	-	-	674.783.632.921	4.094.767.826.367	169.355.717.253	11.965.339.743.609
- đã phân loại lại	-	-	-	-	-	-	58.500.000	58.500.000
Góp vốn	-	-	-	-	-	3.485.462.964.249	18.919.523.530	3.504.382.487.779
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	1.465.851.380.000	(1.465.851.380.000)	-	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (Thuyết minh 26)	67.350.000.000	(67.350.000.000)	-	-	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	977.231.060.000	-	-	-	-	(977.231.060.000)	-	-
Trả cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-	-	(488.625.075.000)	(52.129.190.633)	(540.754.265.633)
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	(638.500.000)	-	-	638.500.000	-	-
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	216.652.458.918	(216.652.458.918)	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(260.167.975.341)	-	(260.167.975.341)
Thu lao thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Chênh lệch phát sinh từ việc mua thêm cổ phần của công ty con	-	-	-	-	-	(117.247.358.223)	(113.381.430.777)	(230.628.789.000)
Biến động khác	-	-	-	-	-	28.486.992.968	93.690.928	28.580.683.896
Số dư tại ngày 31/12/2015	7.329.514.190.000	674.149.437.068	(638.500.000)	-	891.436.091.839	5.549.332.356.102	22.916.810.301	14.466.710.385.310

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2015		1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	732.951.419	7.329.514.190.000	481.908.175	4.819.081.750.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	732.951.419	7.329.514.190.000	481.908.175	4.819.081.750.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(63.850)	(638.500.000)	-	-
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	732.887.569	7.328.875.690.000	481.908.175	4.819.081.750.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động của số cổ phiếu đang lưu hành trong năm như sau:

	2015		2014	
	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND	Số cổ phiếu	Mệnh giá VND
Số dư đầu năm	481.908.175	4.819.081.750.000	419.052.533	4.190.525.330.000
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	146.585.138	1.465.851.380.000	-	-
Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động	6.735.000	67.350.000.000	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	97.723.106	977.231.060.000	62.855.642	628.556.420.000
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(63.850)	(638.500.000)	-	-
Số dư cuối năm	732.887.569	7.328.875.690.000	481.908.175	4.819.081.750.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 02/NQ-DHĐCĐ.2014 ngày 28 tháng 8 năm 2014 là 67.350 triệu VND theo mệnh giá, tương đương với 6.735.000 cổ phiếu. Các cổ phiếu thưởng này đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết trên thị trường từ ngày 25 tháng 2 năm 2015. Tại ngày phát hành, số cổ phiếu này có giá trị thị trường tương đương với 325.974 triệu VND. Giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá không được ghi nhận là chi phí mà được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

27. Cổ tức

Ngày 13 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua phương án chi tiết trả cổ tức năm 2014 cho các cổ đông bằng tiền theo tỷ lệ 10% trên mệnh giá với số tiền 488.625 triệu VND và 20% bằng cổ phiếu tương đương với 977.231 triệu VND. Phương án trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 và đã được trả trong năm.

28. Quỹ đầu tư phát triển

Hàng năm, Công ty và các công ty con trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế với mức trích lập không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn cổ phần của từng công ty. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty đã phân loại lại số dư của Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển theo Điều 70, Thông tư 200 (Thuyết minh 44).

29. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

29.1 Ngoại tệ

	31/12/2015		1/1/2015	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	5.339.407	119.887.573.966	10.003.226	214.260.595.545

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29.2 Cam kết hợp đồng thuê

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2015	1/1/2015
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.416.570.374	4.958.113.156
Trong vòng hai đến năm năm	10.191.543.870	6.404.998.224
Sau năm năm	60.761.488.450	25.006.665.196
	<hr/>	<hr/>
	73.369.602.694	36.369.776.576
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

30. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần gồm:

	2015	2014
	VND	VND
		Đã phân loại lại
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng	26.807.955.353.574	23.074.882.112.781
▪ Cung cấp dịch vụ	69.115.386.268	65.408.207.133
▪ Doanh thu từ các hợp đồng cho thuê đất khu công nghiệp ghi nhận một lần	441.848.730.354	116.567.379.216
▪ Cho thuê bất động sản đầu tư	15.968.996.859	2.332.487.033
▪ Doanh thu bán bất động sản	528.092.180.000	2.565.933.440.000
▪ Doanh thu khác	1.577.789.909	-
	<hr/>	<hr/>
	27.864.558.436.964	25.825.123.626.163
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	(389.925.788.211)	(281.303.344.443)
▪ Giảm giá hàng bán	(482.370.302)	(236.911.347)
▪ Hàng bán bị trả lại	(21.218.164.118)	(18.234.547.660)
	<hr/>	<hr/>
	(411.626.322.631)	(299.774.803.450)
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
Doanh thu thuần	27.452.932.114.333	25.525.348.822.713

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***31. Giá vốn hàng bán**

	2015 VND	2014 VND
Thành phẩm đã bán	18.291.963.955.980	18.288.063.278.638
Hàng hoá đã bán	2.896.100.726.917	138.485.350.449
Dịch vụ đã cung ứng	49.154.581.687	46.292.207.968
Giá vốn của đất khu công nghiệp cho thuê đã ghi nhận doanh thu một lần	274.291.011.527	79.036.864.214
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	5.181.748.473	2.293.920.372
Giá vốn của bất động sản đã bán	285.923.459.150	1.604.733.261.945
Giá vốn khác	448.333.847	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	55.892.350.232	179.441.656.093
	21.858.956.167.813	20.338.346.539.679

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn trích trước của hàng hóa thành phẩm bất động sản đã bán như sau:

	2015		2014	
	Thời gian chi phí dự kiến phát sinh	VND	Thời gian chi phí dự kiến phát sinh	VND
Dự án Khu công nghiệp Hòa Mạc	18 tháng	9.316.244.470	30 tháng	3.001.392.882
Dự án Mandarin	6 tháng	(7.000.000.000)	18 tháng	215.773.117.290
Dự án Khu công nghiệp Phố Nối A	30 tháng	135.425.833.659	30 tháng	7.984.485.514
		137.742.078.129		226.758.995.686

32. Doanh thu hoạt động tài chính

	2015 VND	2014 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	121.207.483.294	110.130.305.664
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	121.667.462.970	49.742.769.102
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.628.405.343	239.451.691
Lãi thanh lý một công ty liên kết	-	115.222.315
Doanh thu hoạt động tài chính khác	104.290.506	60.030.555
	248.607.642.113	160.287.779.327

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Chi phí tài chính

	2015 VND	2014 VND
Chi phí lãi vay	251.337.896.345	350.628.944.467
Chiết khấu thanh toán	14.262.620.720	13.132.259.311
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	278.414.394.260	112.552.603.047
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	18.794.903.110	82.788.853.465
Chi phí tài chính khác	3.424.083.171	4.731.570.789
	566.233.897.606	563.834.231.079
	566.233.897.606	563.834.231.079

34. Chi phí bán hàng

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nhân viên	24.130.991.497	27.024.221.528
Chi phí khấu hao	8.496.071.916	5.725.647.132
Chi phí bảo hành	1.371.444.099	6.593.879.615
Chi phí vận chuyển	189.316.735.223	108.659.358.444
Điều chỉnh lại phụ phí giao thông (Thuyết minh 17.2(*))	(21.139.062.856)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	221.973.925.479	218.084.779.172
	424.150.105.358	366.087.885.891
	424.150.105.358	366.087.885.891

35. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2015 VND	2014 VND
Phân bổ lợi thế thương mại	290.990.807.284	244.886.781.601
Chi phí nhân viên	152.845.811.794	121.291.674.218
Chi phí khấu hao	41.309.794.396	18.167.075.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	275.676.199.520	222.868.717.677
	760.822.612.994	607.214.249.307
	760.822.612.994	607.214.249.307

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Thu nhập khác

	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Lãi do thanh lý tài sản cố định	13.728.256.817	3.814.689.849
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	264.051.836.193	200.134.101.488
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	9.095.455.228	10.943.678.423
Thu nhập từ hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới	-	16.162.580.000
Thu nhập khác	27.670.715.461	26.672.264.987
	314.546.263.699	257.727.314.747

37. Chi phí khác

	2015 VND	2014 VND Đã phân loại lại
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	53.536.271.226	57.346.259.098
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	260.054.990.627	197.570.300.053
Chi phí bảo dưỡng	73.394.315.209	-
Chi phí khác	28.918.192.992	43.272.467.941
	415.903.770.054	298.189.027.092

38. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2015 VND	2014 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	16.170.135.182.988	13.922.768.267.128
Chi phí nhân công	914.533.110.388	816.687.651.607
Chi phí khấu hao	1.277.115.796.482	1.106.005.660.313
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.509.002.431.952	1.499.439.974.894
Chi phí khác	2.983.520.073.442	2.569.908.722.359

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***39. Thuế thu nhập****39.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành		
Năm hiện hành	510.366.793.096	509.079.694.809
Thuế TNDN trích thiếu năm trước	6.612.095.217	8.036.641.002
	<hr/> 516.978.888.313	<hr/> 517.116.335.811
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(31.532.711.296)	2.189.802.417
	<hr/> 485.446.177.017	<hr/> 519.306.138.228
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2015 VND	2014 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.989.828.664.796	3.769.520.728.432
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Phân bổ lợi thế thương mại	290.990.807.284	244.886.781.601
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.654.278.740	175.566.755.545
Phân bổ nhanh chi phí trả trước dài hạn	80.924.421.645	117.288.588.054
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm hiện hành	(59.699.463.561)	65.023.529.722
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	73.501.739.713	34.262.453.431
Chi phí không được khấu trừ	51.469.446.581	55.219.326.127
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	(190.801.524)	(171.255.307)
Thu nhập được miễn thuế	(159.445.280.068)	(92.012.366.858)
Giá vốn trích trước	89.203.381.592	2.591.954.098
	4.367.237.195.198	4.372.176.494.845
Lỗ năm trước chuyển sang	(9.022.860.334)	(39.156.762.217)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	4.358.214.334.864	4.333.019.732.628
Chi phí thuế TNDN hiện hành tính theo thuế suất của Công ty	958.807.153.670	953.264.341.178
Ưu đãi thuế của các công ty con	(328.954.577.207)	(294.115.875.285)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(170.640.038.362)	(153.782.530.478)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trên lỗ tính thuế của các công ty con	51.154.254.995	3.713.759.394
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(31.532.711.296)	2.189.802.417
Thuế TNDN trích thiếu năm trước	6.612.095.217	8.036.641.002
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	485.446.177.017	519.306.138.228

39.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 22% trên lợi nhuận tính thuế cho năm 2014 và 2015 và mức thuế suất này sẽ giảm xuống 20% từ năm 2016.

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất quy định trong các quy định thuế hiện hành.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***40. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

40.1 Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2015 (Số cổ phiếu)	2014 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	481.908.175	732.887.569
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	97.723.106	-
Ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu trong năm từ thặng dư vốn cổ phần	146.585.138	-
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động	6.735.000	-
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(63.850)	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	732.887.569	732.887.569

40.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2015 VND	2014 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty	3.485.462.964.249	3.144.252.845.971
Phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(175.155.099.929)	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	3.310.307.864.320	3.144.252.845.971
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	732.887.569	732.887.569
	4.517	4.290

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40.3 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, phát hành thêm cổ phiếu trong năm từ thặng dư vốn cổ phần, ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động và ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ (Thuyết minh 25, 26 và 27) như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	481.908.175	6.525
Điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu trong năm	97.723.106	(1.100)
Điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu trong năm	146.585.138	(1.095)
Điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng từ thặng dư vốn cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động	6.735.000	(40)
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(63.850)	-
Số điều chỉnh lại	732.887.569	4.290

41. Các công cụ tài chính

41.1 Quản lý rủi ro tài chính

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng;
- rủi ro thanh khoản; và
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) **Khung quản lý rủi ro**

Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

41.2 **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và tiền gửi tại các tổ chức tài chính.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2015 Triệu VND	1/1/2015 Triệu VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(a)	2.365.397	2.021.027
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	(b)	841.132	548.127
Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác	(c)	1.228.430	1.274.500
Phải thu về cho vay dài hạn		5.000	-
		<hr/>	<hr/>
		4.439.959	3.843.654

(a) **Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền**

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền gửi của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(b) **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) **Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác**

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Giám đốc. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các năm trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở dưới đây, không cần thiết phải lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác tại ngày báo cáo.

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu chưa bị tổn thất như sau:

	31/12/2015 Triệu VND	1/1/2015 Triệu VND
Chưa quá hạn	1.156.897	1.045.394
Quá hạn từ 0 - 30 ngày	20.670	174.379
Quá hạn từ 31 - 180 ngày	50.286	35.519
Quá hạn trên 180 ngày	577	19.208
	1.228.430	1.274.500

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2015 VND	2014 VND
Số dư đầu năm	40.801.876.327	14.643.202.437
Tăng dự phòng trong năm	1.367.179.636	26.656.483.570
Hoàn nhập	(892.316.344)	(497.809.680)
	41.276.739.619	40.801.876.327

41.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày lập báo cáo, các khoản nợ tài chính dài hạn có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi số Triệu VND	Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND	Trong 1 năm Triệu VND	1 – 2 năm Triệu VND	2 – 5 năm Triệu VND	Hơn 5 năm Triệu VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2015						
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn và dài hạn khác	3.017.234	3.017.234	3.011.148	6.086	-	-
Các khoản vay	6.855.817	6.948.270	6.493.685	454.585	-	-
	9.873.051	9.965.504	9.504.833	460.671	-	-
Ngày 1 tháng 1 năm 2015						
Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn và dài hạn khác	2.211.273	2.211.273	2.204.545	6.728	-	-
Các khoản vay	6.747.847	7.027.052	5.813.585	712.312	489.277	11.878
	8.959.120	9.238.325	8.018.130	719.040	489.277	11.878

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn và duy trì hạn mức tín dụng vay từ một số ngân hàng trong nước.

41.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(a) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (USD).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

	31/12/2015 USD	1/1/2015 USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.339.407	10.003.226
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	581.252	664.195
Tài sản tiền tệ khác	-	8.627
Phải trả người bán ngắn hạn	(53.204.695)	(52.223.166)
Vay ngắn hạn	(3.768.294)	(200.495.055)
Vay dài hạn	-	(665.855)
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
	(51.052.330)	(242.708.028)

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2015	1/1/2015
USD/VND	22.547	21.673
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(b) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015 Triệu VND	1/1/2015 Triệu VND
Các công cụ tài chính chịu lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	2.864.498	2.082.458
Nợ phải trả tài chính	(6.566.817)	(6.115.438)
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
	(3.702.319)	(4.032.980)
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Nợ phải trả tài chính	(289.000)	(632.409)
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Nếu lãi suất của các công cụ tài chính chịu lãi thả nổi thay đổi 1% một năm sẽ làm tăng hoặc giảm lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tập đoàn 2.890 triệu VND (2014: 6.324 triệu VND). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác, đặc biệt là tỷ giá hối đoái, sẽ không thay đổi.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***41.5 Giá trị hợp lý****(a) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

	31/12/2015		1/1/2015	
	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	758.095	758.095	506.642	506.642
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	83.037	(*)	41.486	(*)
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.372.762	2.372.762	2.026.280	2.026.280
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác	1.228.430	1.228.430	1.274.500	1.274.500
- Phải thu về cho vay dài hạn	5.000	(*)	-	-
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	19.508	(*)	19.699	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Phải trả người bán và phải trả khác	(3.011.148)	(3.011.148)	(2.204.545)	(2.204.545)
- Chi phí phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác	(6.086)	(*)	(6.728)	(*)
- Các khoản vay	(6.855.817)	(6.863.252)	(6.747.847)	(6.699.359)
	(5.406.219)		(5.090.513)	

(b) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác và các khoản tài sản và nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác và các khoản tài sản và nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn, xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin, được tính dựa trên giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai trả gốc và lãi, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày kết thúc năm kế toán.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

42. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2015 VND	2014 VND
Thành viên của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị		
Lương và thưởng	6.410.642.774	6.570.442.100
Thù lao	1.432.000.000	1.602.000.000

43. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	2015 VND	2014 VND
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	977.231.060.000	628.556.420.000
Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động	67.350.000.000	-
Phát hành cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần	1.465.851.380.000	-

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***44. Số liệu so sánh**

Như đã trình bày trong Thuyết minh 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 Tập đoàn áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, việc trình bày một số khoản mục báo cáo tài chính có thay đổi. Một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với quy định trong Thông tư 200 và Thông tư 202 về trình bày báo cáo tài chính. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được phân loại lại như sau:

44.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	1/1/2015 (phân loại lại) VND	1/1/2015 (theo báo cáo trước đây) VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	506.641.791.271	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	506.641.791.271
Phải thu ngắn hạn khác	58.735.140.556	55.961.139.232
Tài sản thiếu chờ xử lý	688.312.164	-
Tài sản ngắn hạn khác	-	3.462.313.488
Phải thu dài hạn khác	9.225.561.499	-
Tài sản dài hạn khác	-	9.225.561.499
Đầu tư dài hạn khác	-	57.187.691.074
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.702.128.365	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	41.485.562.709	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	152.564.898.596	204.745.212.904
Chi phí phải trả dài hạn	50.447.538.919	-
Phải trả ngắn hạn khác	104.236.479.283	134.165.173.120
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	31.661.469.226	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	674.783.632.921
Quỹ đầu tư phát triển	674.783.632.921	-

44.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2014 (phân loại lại) VND	2014 (theo báo cáo trước đây) VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.825.123.626.163	25.851.816.458.125
Các khoản giảm trừ doanh thu	299.774.803.450	326.467.635.412
Thu nhập khác	257.727.314.747	275.600.324.411
Chi phí khác	298.189.027.092	316.062.036.756

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***44.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất**

	2014 (phân loại lại) VND	2014 (theo báo cáo trước đây) VND
Khấu hao và phân bổ	1.109.518.432.670	1.106.005.660.313
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	(2.118.863.441.613)	(2.199.063.441.613)
Biến động chi phí trả trước	(109.105.066.932)	(105.592.294.575)
Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(1.165.028.194.450)	(1.084.828.194.450)

Ngày 16 tháng 3 năm 2016

Người lập:

Đinh Phương Loan
Kế toán tổng hợp


Người duyệt:


Lý Thị Ngân
Kế toán trưởng
Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

 **VPDD:** 39 Nguyễn Đình Chiểu, P. Lê Đại Hành,
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

 **Tel:** (84) 4 36282011

 **Fax:** (84) 4 62833456

Web: www.hoaphat.com.vn